

PHẬT NÓI KINH VÔ LƯỢNG THỌ
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Đòi **Tào Ngụy**_ Thiên Trúc Tam Tạng **KHƯƠNG TĂNG KHẢI**
(Samgha-varman)

Việt dịch: **HUYỀN THANH**

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dhra-kuṭa) tại thành **Vương Xá** (Rāja-gr̥ha) cùng với **chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu-samgha) gồm một vạn hai ngàn người đến dự, tất cả đều đã đạt Thần Thông của bậc Đại Thánh.

Tên các vị ấy là: Tôn Giả **Liễu Bản Tế** (Ājñātakauṇḍinya), Tôn Giả **Chính Nguyệt** (Asvājita), Tôn Giả **Chính Ngũ** (Vāspa), Tôn Giả **Đại Hiệu** (Mahā-nāma), Tôn-Giả **Nhân Hiền** (Bhadra-jīta), Tôn Giả **Ly Cầu** (Vimala), Tôn-Giả **Danh Văn** (Yaśo), Tôn Giả **Thiện Thật** (?Diệu Tý: Subāhu), Tôn Giả **Cụ Túc** (Pūrṇa), Tôn Giả **Ngưu Vương** (?Maitrāyaṇī-putra), Tôn Giả **Ưu Lô Tàn Lễ Ca Diếp** (Urubilvā-kāśyapa), Tôn Giả **Già Gia Ca Diếp** (Gayā-kāśyapa), Tôn Giả **Na Đề Ca Diếp** (Nadī-kāśyapa), Tôn Giả **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa), Tôn Giả **Xá Lợi Phát** (Śāriputra), Tôn Giả **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), Tôn Giả **Kiếp Tân Na** (Mahā-kaphilena), Tôn Giả **Đại Trụ** (Mahā-kausthilya), Tôn Giả **Đại Tịnh Chí**, Tôn Giả **Ma Ha Chu Na** (Mahā-cunda), Tôn Giả **Mãn Nguyệt Tử** (Pūrṇa-maitrāyaṇīputra), Tôn Giả **Ly Chương Ngại**, Tôn Giả **Lưu Quán**, Tôn Giả **Kiên Phục**, Tôn Giả **Diện Vương** (Mukha-rāja), Tôn Giả **Quả Thừa**, Tôn Giả **Nhân Tính**, Tôn Giả **Thiện Lạc**, Tôn Giả **Thiện Lai** (Svāgate), Tôn Giả **La Vân** (Rāhula), Tôn Giả **A Nan** (Ānanda)...đều là bậc Thượng Thủ của nhóm này.

Lại cùng với Bồ Tát của chúng Đại Thừa đến dự. Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samantabhadra), Bồ Tát **Diệu Đức** (Mañjuśrī), nhóm Bồ Tát **Từ Thị** (Ajita). Đây là tất cả Bồ Tát trong đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa).

Lại có 16 vị Chính Sĩ thuộc nhóm **Hiền Hộ** (Bhadra-pāla) là: Bồ Tát **Thiện Tư Nghị**, Bồ Tát **Tín Tuệ**, Bồ Tát **Không Vô**, Bồ Tát **Thần Thông Hoa**, Bồ Tát **Quang Anh**, Bồ Tát **Tuệ Thượng**, Bồ Tát **Trí Trạng**, Bồ Tát **Tịch Căn**, Bồ Tát **Nguyện Tuệ**, Bồ Tát **Hương Tượng**, Bồ Tát **Bảo Anh**, Bồ Tát **Trung Trụ**, Bồ Tát **Chế Hạnh**, Bồ Tát **Giải Thoát**...đều tuân theo Đức của Đại Sĩ **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), đủ vô lượng Hạnh Nguyện của các Bồ Tát, an trụ Pháp của tất cả Công Đức, bước đạo mười phương, hành **Quyền Phương Tiện**, vào Tạng **Phật Pháp**, cứu cánh bờ kia, ở vô lượng Thế Giới hiện thành **Đẳng Giác**. Ở cung Trời **Đâu Suất** (Tuṣita), rộng tuyên Chính Pháp. Buông bỏ cung Trời ấy, giáng Thần vào thai mẹ, sinh ra từ hông bên phải, hiện thành bảy bước, ánh sáng hiện diệu chiếu khắp mười phương, vô lượng cõi Phật chấn động theo sáu cách, phát tiếng tự xưng:

*“Ta sẽ ở đời làm bậc **Vô Thượng Tôn** (Anuttara-nātha). Thích (Śākra) Phạm (Brāhma) cung phụng hầu hạ, Trời (Deva) Người (Maṇuṣya) quy phục kính mến. Bày hiện tính toán, văn nghệ, bắn tên, cưỡi ngựa, thông suốt **Đạo Thuật** đan chéo lẫn lộn ở đời, luyện tập thông thạo mọi Kinh Sách, dạo chơi ở vườn sau giảng võ thi nghệ, hiện ở nơi có vị ngon sắc đẹp trong cung. Nhìn thấy sinh già bệnh chết, hiểu thấu việc chẳng phải thường của đời. Buông bỏ đất nước, tiên của, địa vị vào núi học Đạo. Sai khiến người hầu đem lễ phục, ngựa trắng, mào báu, chuỗi anh lạc...về cung. Buông bỏ*

áo quý báu, mặc quần áo Pháp, cắt bỏ râu tóc, ngồi ngay thẳng dưới gốc cây, siêng năng chịu khổ sáu năm, hành như chỗ ứng.

Hiện cõi năm Trước (Pañca-kaśāya) tùy thuận chúng sinh. Bày cỏ bụi dơ, tắm gội tại dòng nước vàng, chur Thiên đề cành cây xuống để vịn lấy ra khỏi ao, chim linh theo hầu đi đến Đạo Trường, cảm nhận điềm tốt lành, tỏ rõ công phúc, yên lặng tưởng nhận, bày cỏ trải tòa ngồi dưới cây Phật (Bodhi-vṛkṣa:cây Bồ Đề), tỏa ánh sáng lớn khiến Ma (Māra) hay biết. Ma đem quan thuộc (quyền thuộc quan binh) đi đến ép bức thử tài, dùng sức Trí Tuệ chế ngự đều khiến hàng phục, được Pháp vi diệu thành Tối Chính Giác. Thích Phạm khuyên cầu, thỉnh chuyển bánh xe Pháp (Dharma-cakra)

Dùng bước dạo chơi của Phật (Buddha-vicāraṇa), rống tiếng rống của Phật (Buddha-nāda), gõ trống Pháp (Dharma-duṇḍubhi), thổi loa Pháp (Dharma-śaṅkhara), cầm cây kiếm Pháp (Dharma-khaḍga), dựng cây phướng Pháp (Dharma-dhvaja), rung động sám Pháp (Dharma-garjati), tỏa sáng ánh điện Pháp (Dharma-vidyū), tưới dội cơn mưa Pháp (Dharma-varṣṇi), diễn Pháp ban cho, thường dùng Pháp Âm (Dharma-svara) đánh thức các Thế Gian. Ánh sáng chiếu khắp vô lượng cõi Phật, tất cả Thế Giới chấn động theo sáu cách. Thâu nhiếp hết Ma Giới (Māra-dhātu), lay động cung điện của Ma, chúng Ma sợ hãi không có ai không quy phục. Đánh xé lưới Tà, tiêu diệt các Kiến, tan các trần lao, hoại các hố rãnh Dục, giữ gìn nghiêm ngặt cái thành Pháp, mở toang cánh cửa Pháp, giặt rửa dơ bẩn, hiển rõ trong trắng, tỏa sáng Phật Pháp, tuyên truyền Chính Hóa

Vào địa phận của các nước, được các món ăn hậu hĩ, gom chứa Công Đức, chỉ bày ruộng Phước. Muốn tuyên Pháp, hiện tươi cười, dùng các thuốc Pháp cứu chữa ba khổ, hiển hiện vô lượng Công Đức của ý Đạo, trao cho **Bồ Tát Ký** thành Đẳng Chính Giác. Hiện bày Diệt Độ, cứu giúp không mỗi một, tiêu trừ các Lậu, gieo trồng mọi gốc Đức, đầy đủ Công Đức vi diệu khó lường. Dạo chơi các cõi nước Phật, hiển khắp Đạo Giáo, nơi đã tu hành ấy trong sạch không dơ. Ví như Huyền Sư hiện mọi hiện tượng lạ: là nam, là nữ, không có điều gì chẳng biến hiện hiện được...đều do vốn học sáng tỏ, tại ý tạo làm”

Các Bồ Tát này cũng lại như vậy, học tất cả Pháp, thông suốt điều đan chéo lẫn lộn, lựa ra đầu mối, nơi đã trụ an định chắc thật, không chỗ nào chẳng cảm hóa được. Vô số cõi Phật thấy đều hiện khắp, chưa từng ngạo mạn chỉ luôn thương xót chúng sinh.... tất cả đầy đủ Pháp như vậy. Ưa thích tìm hiểu sự màu nhiệm thiết yếu của Kinh Điển Bồ Tát, nổi tiếng đến bậc cảm cương chỉ lối (Đạo Ngự) khắp mười phương, vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm.

Nơi Đức Phật trụ đều đã được trụ, chỗ Đại Thánh lập đều đã lập được, đều hay tuyên bày Đạo Hóa của Như Lai, vì các Bồ Tát mà làm Đạo Sư, dùng Thiên Tuệ thâm sâu mở lối cho mọi người thông các Pháp Tính (Dharmatā), đạt tướng của chúng sinh, hiểu rõ các cõi nước, cúng dường chư Phật, hóa hiện thân ấy giống như ánh sáng điện

Khéo học không sợ, hiểu thấu Pháp huyền, xé hủy lưới Ma, cõi các trời buộc, vượt hơn Địa vị của Thanh Văn Duyên Giác. Được Tam Muội **Không** (Śūnya), **Vô Tướng** (Animitta), **Vô Nguyện** (Apraṇihita). Khéo lập phương tiện hiện bày ba Thừa (Tri-yāna), đối với bậc Trung, Hạ này mà hiện Diệt Độ, cũng không có chỗ tạo làm, không có sở hữu, chẳng khởi chẳng diệt, được Pháp bình đẳng (Samatā-dharma), đầy đủ thành tựu vô lượng Tổng Trì (Dhāraṇī) trăm ngàn Tam Muội (Samādhi). Các Căn (Indriya:giác quan), Trí Tuệ, **Tịch Định** (Định vắng lặng) rộng khắp, vào sâu trong Pháp Tạng của Bồ Tát, được **Hoa Nghiêm Tam Muội** của Phật, tuyên dương diễn nói tất cả Kinh Điển.

Trụ **Định Môn** thâm sâu đều nhìn thấy vô lượng chư Phật đời hiện tại, trong khoảng một niệm, không có chỗ nào không vòng khắp, cứu giúp các nạn nguy kịch, các sự hạn chế chẳng thể hạn chế, phân biệt hiển bày bờ mé chân thật, được Trí biện tài của các Như Lai, vào mọi ngôn âm khai hóa tất cả, vượt qua các Pháp đã có Thế Gian, tâm thường chân thật trụ nơi đường lối cứu đời, đối với tất cả vạn vật đều tùy ý tự tại

Vì loài chúng sinh làm người bạn chẳng cần phải thỉnh mời, gánh vác quần sinh, nhận việc nặng nhọc, thọ trì Pháp Tạng (Dharma-garbha) thâm sâu của Như Lai, bảo hộ Chúng Tánh của Phật thường khiến chẳng đứt, dấy lên **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) xót thương chúng sinh, diễn tranh biện hiền từ trao cho mắt Pháp (Dharma-cakṣu), lấp ba lối (3 đường ác) mở cửa lành, dùng Pháp **Bất Thỉnh** (chẳng cần thỉnh mời) ban cho các người dân (lê thứ), giống như người con hiếu thảo yêu kính cha mẹ, đối với các chúng sinh xem như chính thân mình, tất cả gốc lành đều đưa qua bờ kia, đều được vô lượng Công Đức của chư Phật, Trí Tuệ sáng suốt chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ Tát như vậy gồm vô lượng Đại Sĩ chẳng thể xưng tính, cùng một lúc đều đến dự hội

Bấy giờ Đức Thế Tôn hiển các căn an vui ưa thích, dáng dấp thanh tịnh, dung mạo tỏa sáng lồng lộng.

Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) nương theo Thánh Chỉ của Đức Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ thẳng lưng, chấp tay rồi bạch Phật rằng: “Ngày nay Đức Thế Tôn hiển các căn an vui ưa thích, dáng dấp thanh tịnh, dung mạo tỏa sáng lồng lộng như tấm gương sáng, bóng ảnh trong sạch thông suốt trong ngoài, uy dung hiển hiện màu nhiệm siêu tuyệt không lường, chưa từng nhìn thấy, thù diệu như vàng ròng.

Thưa vâng! Bạch Đại Thánh! Lòng con nghĩ rằng “*Ngày nay, Đức Thế Tôn trụ Pháp đặc biệt hiếm có. Ngày nay, đáng Thế Hùng trụ tại chỗ mà chư Phật đã trụ. Ngày nay, đáng Thế Nhãn trụ tại hạnh của Đạo Sư. Ngày nay, đáng Thế Anh trụ tại Đạo tối thắng. Ngày nay, đáng Thiên Tôn hành Đức của Như Lai. Mỗi mỗi Đức Phật quá khứ hiện tại vị lai cùng nghĩ nhớ đến nhau được không? Nay Đức Phật nhớ đến chư Phật ư? Vì sao ánh sáng uy thần lại tỏa sáng như thế?*”

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng: “Thế nào A Nan! Chư Thiên dạy ông đến hỏi Phật ư? Hay ông tự dùng Tuệ Kiến hỏi Uy Nhan vậy?”

A Nan bạch Phật: “Không có chư Thiên đến dạy bảo con. Con tự dùng chỗ thấy của mình thưa hỏi nghĩa này vậy”

Đức Phật nói: “Lành thay A Nan! Điều ông đã hỏi rất thú vị! Ông phát Trí Tuệ sâu xa, biện tài chân diệu, thương nhớ chúng sinh mà hỏi về nghĩa của Tuệ ấy. Do Như Lai dùng Đại Bi thương xót ba cõi cho nên hiện ra ở đời, mở sáng Đạo Giáo khiến khắp quần sinh được lợi của Chân Pháp, vô lượng ức kiếp khó gặp khó thấy, giống như hoa **Linh Thụ** (Udumbara-puspa) rất lâu mới hiện ra một lần. Nay điều ông đã hỏi có nhiều chỗ lợi ích, khai hóa tất cả chư Thiên, người dân

A Nan nên biết Trí ấy của Đức **Như Lai Chính Giác** rất khó đo lường, phần lớn là chỗ của bậc cầm cương chỉ lối, Tuệ Kiến không ngại, không thể cầm đứt. Dùng sức của một bữa ăn hay trụ Thọ Mệnh ức trăm ngàn kiếp vô số vô lượng. Lại vượt hơn con số này thì các Căn vẫn tươi đẹp chẳng bị tổn hại hủy nát, dáng dấp chẳng thay đổi, dung mạo vẫn sáng bóng không khác. Tại sao thế? Vì Như Lai có Định Tuệ rất thông suốt không có cùng cực, ở tất cả Pháp mà được tự tại

A Nan hãy lắng nghe! Nay Ta vì ông nói”

_Đáp rằng: “Thưa vâng! Con xin vui nguyện muốn nghe”

Đức Phật bảo A Nan: “Cách nay rất lâu xa, khoảng vô lượng chảng thể nghĩ bàn vô ương số kiếp trong đời quá khứ, có Đức Như Lai **Đỉnh Quang** (?Dīpaṃkara:Nhiên Đăng) hiện ra ở đời, giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sinh, đều khiến được Đạo...rồi mới nhận Diệt Độ

- Tiếp có Đức Như Lai tên là **Quang Viễn** (?Prabhākara:Phát Quang)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Quang** (Candra-prabha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Chiên Đàn Hương** (Candana-gandha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Thiện Sơn Vương** (Suparvata-rāja)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Tu Di Thiên Quan**
- Tiếp có Đức Phật tên là **Tu Di Đẳng Diệu**
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Sắc** (Candra-varṇa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Chính Niệm** (Samyag-smṛti)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Ly Cầu** (Vimala)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Vô Trước** (Asaṅga)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Long Thiên** (Nāgābhibhū)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Dạ Quang** (Rātrī-prabha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **An Minh Đỉnh** (?Merukūṭa : Tu Di Phong)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Bất Động Địa** (Acala-bhūmi)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Lưu Ly Hương Khí**
- Tiếp có Đức Phật tên là **Lưu Ly Kim Sắc** (Vaidūrya-suvarṇa-rūpa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Kim Tạng** (Suvarṇa-garbha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Diễm Quang** (Jyotiṣ-prabha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Diễm Căn** (Jyotiṣ-indriya)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Địa Chủng**
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Tượng** (Candra-hasta)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Âm** (Sūrya-ghoṣa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Giải Thoát Hoa** (Vimukta-puṣpa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Trang Nghiêm Quang Minh** (Pramaṇḍita-raśmi-prabha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Hải Giác Thần Thông** (Sāgara-vara-buddhi-vikrīḍitābhijña)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Thủy Quang** (Udaka-prabha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Đại Hương** (Mahā-gandha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Ly Trần Cầu** (Viraja)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Xả Yếm Ý**
- Tiếp có Đức Phật tên là **Bảo Diễm** (Ratnābhibhāsa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Diệu Đỉnh** (Sukūṭa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Dũng Lập** (Śuru-kūṭa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Công Đức Trì Tuệ** (Mahā-guṇa-dhara-budhi-prāptābhijña)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Nguyệt Quang** (Sūrya-candra-prabha)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang** (Sūrya-candra-vaidūrya-nirbhāsa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Vô Thượng Lưu Ly Quang** (Uttapta-vaidūrya-nirbhāsa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Tối Thượng Thủ** (Uttara-śirṣai)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Bồ Đề Hoa** (Bodhi-puṣpa)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Minh** (Candra-vidya)
- Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Quang** (Sūrya-prabha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Hoa Sắc Vương** (Puṣpa-varṇa-rāja)
 Tiếp có Đức Phật tên là **Thủy Nguyệt Quang** (Udaka-candra-prabha)
 Tiếp có Đức Phật tên là **Trừ Si Minh**
 Tiếp có Đức Phật tên là **Độ Cái Hạnh**
 Tiếp có Đức Phật tên là **Tịnh Tín** (Śuddha-sraddhā)
 Tiếp có Đức Phật tên là **Thiện Tú** (Sunakṣatra)
 Tiếp có Đức Phật tên là **Uy Thần**
 Tiếp có Đức Phật tên là **Pháp Tuệ** (Dharma-prajña)
 Tiếp có Đức Phật tên là **Loan Âm**
 Tiếp có Đức Phật tên là **Sư Tử Âm** (Siṃha-ghoṣa)
 Tiếp có Đức Phật tên là **Long Âm** (Nāga-ghoṣa)
 Tiếp có Đức Phật tên là **Xử Thế**
 Như chư Phật này, thầy đều đã qua

Khi ấy, tiếp có Đức Phật tên là **Thế Tụ Tại Vương** (Lokeśvara-rāja) Như Lai (Tathāgata) Ứng Cúng (Arhate) Đẳng Chính Giác (Samyaksambuddha) Minh Hạnh Túc (Vidyācaraṇasaṃpana) Thiện Thệ (Sugata) Thế Gian Giải (Loka-vid) Vô Thượng Sĩ (Anuttara) Điều Ngự Trượng Phu (Puruṣadamyasārathi) Thiên Nhân Sư (Śāstra-deva-manuṣyanām) Phật Thế Tôn (Buddha-lokanātha).

Thời có vị quốc vương nghe Đức Phật nói Pháp, tâm an vui ưa thích, phát ý Đạo **Vô Thượng Chính Chân**, liền vớt bỏ đất nước, buông bỏ ngôi vua, đi làm Sa Môn (Śramaṇa), hiệu là **Pháp Tạng** (Dharmākara), tài cao Trí mạnh, vượt khác hẳn đời, đi đến chỗ của Đức Thế Tụ Tại Như Lai, cúi đầu lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng rồi quỳ thẳng lưng, chắp tay, dùng Tụng khen rằng:

_ Dung nhan sáng lòng rộng
 Uy Thần không cùng cực
 Như vậy sáng rực rỡ
 Không có gì ngang bằng
 _ Ánh sáng của Nhật, Nguyệt
 Ma Ni (Maṇi), ngọc... tỏa rực
 Thầy đều bị ấn lập
 Giống như là đồng mực.
 _ Dung nhan của Như Lai
 Hơn đời, không có chuẩn (Vô Huân: không có tiêu chuẩn bình thường)
 Đại Âm của Chính Giác (Sambodhi)
 Vang truyền khắp mười phương
 _ Giới (Śīla), lắng nghe (văn: Śrūta), Tinh Tiến (Vīrya)
 Tam Muội (Samādhi) với Trí Tuệ (Prajña)
 Uy Đức không bạn sánh
 Thù thắng rất hiếm có
 _ Xét kỹ sâu, khéo nhớ
 Biện Pháp của chư Phật
 Cùng tận nơi sâu kín
 Nghiền ngấm bờ đáy ấy
 _ Vô Minh (Avidya), Dục (Rāga), giận dữ (Dveṣa)
 Thế Tôn tuyệt không có
 Đấng **Nhân Hùng Sư Tử**
 Thần Đức không thể lường
 _ Công Đức thật rộng lớn
 Trí Tuệ rất sâu mầu

Tướng ánh sáng uy nghiêm
 Chấn động khắp Đại Thiên
 _ Nguyên con được làm Phật
 Ngang bằng Thánh Pháp Vương
 Vượt qua hết sinh tử
 Không gì chẳng giải thoát
 _ Bồ Thí (Dāna), điều hòa Ý
 Giới (Śīla), Nhẫn Nhục (Kṣānti), Tinh Tiến (Vīrya)
 Các Tam Muội (Samādhi) như vậy
 Trí Tuệ (Prajña) cao hơn hết
 _ Con thề được thành Phật
 Hành khắp cả Nguyên này
 Tất cả nỗi sợ hãi
 Làm cho an ổn hết
 _ Giả sử khiến có Phật
 Hàng trăm ngàn ức vạn
 Vô lượng các Đại Thánh
 Số như cát sông Hằng
 _ Cúng dường khắp tất cả
 Chư Phật của nhóm này
 Chẳng thể bằng cầu Đạo
 Bền chắc chẳng chối từ
 _ Ví như cát sông Hằng
 Thế Giới của chư Phật
 Lại chẳng thể tính đếm
 Vô số các cõi nước
 _ Ánh sáng đều chiếu soi
 Khắp hết các nước này
 Sức tinh tiến như vậy
 Uy Thần khó thể lường
 _ Khiến con được làm Phật
 Có cõi nước bậc nhất
 Chúng trong ấy, kỳ diệu
 Đạo Tràng rất siêu tuyệt
 _ Đất nước như **Nê Hoàn** (Nirvāṇa: Niết Bàn)
 Không nơi nào sánh được
 Con sẽ thương xót hết
 Độ thoát khắp tất cả
 _ Chúng mười phương, sinh đến
 Tâm vui thích, trong sạch
 Đã đến nước của con
 Được khoái lạc an ổn
 _ Cầu Phật, tin sáng suốt
 Là **Chân Chứng** của con
 Phát Nguyên ở nơi ấy
 Sức tinh ròn, mong muốn
 _ Các Thế Tôn mười phương
 Trí Tuệ không ngăn ngại
 Thường khiến cho Tôn này

Biết Tâm Hạnh của con
Giả sử khiến thân chỉ
Ở trong các khổ độc
Con luôn hành tinh tiến
Nhẫn chịu, không hối hận

Đức Phật bảo A Nan: “Tỳ Khuru **Pháp Tạng** ấy nói Tụng này xong, liền bạch Phật rằng: *“Thưa vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Con phát Tâm Vô Thượng Chính Giác. Nguyện xin Đức Phật vì con rộng tuyên Kinh Pháp, con sẽ tu hành nhiếp lấy nước Phật, thanh tịnh trang nghiêm vô lượng cõi màu nhiệm, khiến con ở đời mau thành Chính Giác, nhờ bút gốc khổ não của sinh tử”*”

Đức Phật bảo An Nan: “Thời Đức Phật Thế Tự Tại Vương bảo Tỳ Khuru Pháp Tạng: *“Nhu chỗ tu hành trang nghiêm cõi Phật thì tự ông nên biết”*”

Tỳ Khuru bạch Phật: *“Nghĩa này quá sâu rộng, chẳng phải là cảnh giới của con! Nguyện xin Đức Thế Tôn rộng vì con diễn bày hạnh **Tịnh Thổ** của chư Phật Như Lai. Con nghe điều này xong, sẽ như Thuyết, tu hành thành mãn chỗ nguyện”*”

Khi ấy Đức Phật Thế Tự Tại Vương biết Chí Nguyện cao minh sâu rộng ấy, liền vì Tỳ Khuru Pháp Tạng mà nói Kinh rằng: “ Ví như biển lớn, một người dùng cái đầu đong tát, trải qua kiếp số vẫn có thể đến đáy, lấy được vật báu màu nhiệm. Người có chí tâm, tinh tiến cầu Đạo chẳng ngưng nghỉ, khi gặp dịp ắt sẽ được Quả thì Nguyện gì mà chẳng được ?”

Lúc đó Đức Phật Thế Tự Tại Vương liền rộng nói việc Thiện ác của Trời Người, sự thô thiển màu nhiệm của cõi nước trong 210 ức cõi nước của chư Phật... ứng với Tâm Nguyện ấy đều hiển hiện rõ ràng

Khi vị Tỳ Khâu ấy nghe Đức Phật đã nói về cõi nước nghiêm tịnh, thấy đều nhìn thấy từ xa, liền phát Nguyện vô thượng thù thắng. Tâm ấy vắng lặng, chí không có chỗ dính mắc, tất cả Thế Gian không có gì chẳng theo kịp, đầy đủ năm kiếp, suy nghĩ nhiếp lấy Hạnh trong sạch để trang nghiêm nước Phật”.

A Nan bạch Phật: “Cõi nước Phật ấy tồn tại (thọ lượng) được bao nhiêu?”

Đức Phật nói: “Đức Phật ấy sống lâu (thọ mệnh) đến bốn mươi hai kiếp.

Khi Tỳ Khuru **Pháp Tạng** nhiếp lấy Hạnh trong sạch ở 210 ức cõi màu nhiệm của chư Phật. Như vậy tu xong, đi đến nơi Đức Phật ngự, cúi đầu lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi chấp tay, đứng thẳng bạch rằng: *“Thế Tôn! Con đã nhiếp lấy Hạnh trong sạch để trang nghiêm cõi Phật”*”

Đức Phật bảo Tỳ Khuru: *“Nay ông có thể nói. Thích hợp biết Thời đó, phát khởi vui thích. Có thể tất cả Đại Chúng, Bồ Tát nghe xong, tu hành Pháp này, khi Duyên đến sẽ đầy đủ vô lượng Nguyện lớn”*”

Tỳ Khuru bạch Phật: *“Xin Đức Phật lắng nghe xem xét! Như điều con đã Nguyện, sẽ nói ra đầy đủ.*”

1_ Nếu con được thành Phật mà cõi nước có Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh... thời con chẳng nhận lấy Chính Giác

2_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước, sau khi hết tuổi thọ lại rơi vào ba nẻo ác, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

3_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng đều có màu vàng ròng thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

4_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước có hình sắc chẳng giống nhau, còn có kẻ đẹp người xấu, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

5_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng đều hiểu biết **Túc Mệnh** (Pūrvanivāsānusmṛti-abhijñā), thấp hơn là biết việc trong trăm ngàn ức na do tha các kiếp, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

6_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Thiên Nhân** (Divya-caṣur-abhijñā), thấp hơn là nhìn thấy trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

7_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Thiên Nhĩ** (Divya-śrotam-abhijñā), thấp hơn là nghe điều mà trăm ngàn ức na do tha chư Phật đã nói, chẳng đều thọ trì, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

8_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Kiến Tha Tâm Trí** (Cetaḥpayyāya-abhijñā) thấp hơn là biết tâm niệm của chúng sinh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

9_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Thần Túc** (Ṛddhividdhi-abhijñā) ở khoảng một niệm, thấp hơn là chẳng thể vượt qua trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

10_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước hoặc khởi tướng nhớ tham lam, tính toán cho thân mình, thời con không nhận lấy Chính Giác.

11_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng trụ nhóm Định đều đến Diệt Độ, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

12_ Nếu con được thành Phật mà ánh sáng còn có lượng giới hạn, thấp hơn là chẳng chiếu hết trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

13_ Nếu con được thành Phật mà Thọ Mệnh còn có lượng giới hạn, thấp hơn là trăm ngàn ức na do tha kiếp, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

14_ Nếu con được thành Phật mà Thanh Văn (Śrāvaka) trong nước có thể tính toán đo lường cho đến chúng sinh, Duyên Giác (Pratyeka-buddha) của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới ở trăm ngàn kiếp đều cùng chung tính đếm, biết được con số ấy, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

15_ Nếu con được thành Phật thì Thọ Mệnh của Người Trời trong nước không có lượng giới hạn, trừ khi kẻ ấy có Bản Nguyện tu rút ngắn tự tại. Nếu chẳng như thế thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

16_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước cho đến nghe có tên gọi chẳng lãnh, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

17_ Nếu con được thành Phật mà vô lượng chư Phật ở mười phương Thế Giới chẳng đều than hỏi, xưng tên của con thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

18_ Nếu con được thành Phật mà chúng sinh ở mười phương, chí tâm tin tưởng ưa thích, muốn sinh về nước của con cho đến mười niệm nếu chẳng được sinh, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác. Chỉ trừ kẻ vương tội năm Nghịch, chê bai Chính Pháp.

19_ Nếu con được thành Phật mà chúng sinh ở mười phương, phát Tâm Bồ Đề tu các Công Đức, chí tâm phát Nguyện muốn sinh về nước của con. Lúc lâm chung thời nếu khiến chẳng cho Đại Chúng vây quanh, hiện trước mặt người ấy, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

20_ Nếu con được thành Phật mà chúng sinh ở mười phương, nghe danh hiệu của con, buộc niệm vào nước của con, gieo trồng các gốc Đức, chí tâm hồi hướng, muốn sinh về nước của con lại chẳng được kết quả thỏa thích, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

21_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng đều thành đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại Nhân, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

22_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát thuộc cõi Phật ở phương khác, đi đến sinh về nước của con, rớt ráo đều đến **Nhất Sinh Bồ Xứ** (ekajāti-pratibaddha). Trừ khi kẻ ấy có Bản Nguyên tự tại hóa độ, vì chúng sinh cho nên mặc áo giáp **Hoàng Thệ**, gom chứa gốc Đức, độ thoát tất cả, dạo chơi các cõi Phật, tu **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-cārya), cúng dường mười phương chư Phật Như Lai, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sinh. Khiến lập Đạo **Chính Chân Vô Thượng**, vượt hơn hẳn tiêu chuẩn thông thường, Hạnh của các Địa (Bhūmi). Hiện tiền tu tập Đức của **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra). Nếu chẳng như thế thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

23_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước, nương theo Thần Lực của Đức Phật, cúng dường chư Phật. Khoảng một bữa ăn mà chẳng thể đến vô lượng vô số ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

24_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước ở tại trước mặt Đức Phật, hiện gốc Đức ấy. Các vật dụng mong cầu, muốn cúng dường, nếu chẳng như ý, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

25_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước chẳng thể diễn nói **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñāna), thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

26_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước chẳng được thân của Kim Cương Na La Diên (Vajra-nārāyaṇa), thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

27_ Nếu con được thành Phật. Người Trời trong nước, tất cả vạn vật nghiêm tịnh, sáng đẹp, hình sắc đặc biệt lạ thường, tận cùng màu nhiệm rất khéo léo không thể đo lường cho đúng được. Nếu các chúng sinh ấy cho đến người đạt được Thiên Nhân (Divya-cakṣu) có thể hiểu thấu, phân tích được danh số ấy, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

28_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước cho đến người có chút Công Đức, chẳng thể thấy biết cây của Đạo Trường ấy có vô lượng ánh sáng màu sắc, cao bốn trăm vạn dặm, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

29_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước, hoặc thọ nhận, đọc Kinh Pháp, phúng tụng, giữ gìn, giảng nói mà chẳng được Biện Tài Trí Tuệ, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

30_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước được Trí Tuệ Biện Tài, nếu có lượng giới hạn thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

31_ Nếu con được thành Phật thì cõi nước trong sạch, thấy đều chiếu thấy tất cả vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, giống như tướng mặt được nhìn thấy trong cái gương sáng. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

32_ Nếu con được thành Phật. Từ mặt đất trở lên trên cho đến hư không: cung điện, lầu quán, ao, giòng nước, cây hoa...hết thấy tất cả vạn vật của cõi nước đều dùng vô lượng loại báu, trăm ngàn thứ hương cùng chung hợp thành, nghiêm sức kỳ diệu, vượt hơn hẳn các Trời Người. Hương ấy xông ướp khắp mười phương Thế Giới, Bồ Tát nghĩ thấy đều tu **Phật Hạnh** (Buddha-cārya). Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

33_ Nếu con được thành Phật. Loài chúng sinh trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nhận được ánh sáng của con tiếp chạm thân thể của kẻ ấy thì thân tâm mềm mại, vượt hơn hẳn các Trời Người. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

34_ Nếu con được thành Phật. Loài chúng sinh trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nghe tên gọi của con mà chẳng được **Vô Sinh Pháp Nhãn** (Anutpattika-dharma-kṣānti), các **Tổng Trì** (Dhāraṇī) thâm sâu của Bồ Tát, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

35_ Nếu con được thành Phật. Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương có người nữ nào nghe tên gọi của con lại vui vẻ, tin tưởng, ưa thích, phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân nữ. Sau khi hết tuổi thọ, lại mang hình tượng người nữ nữa, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

36_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nghe tên gọi của con. Sau khi hết tuổi thọ, thường tu **Phạm Hạnh** (Brahma-cārya) cho đến thành Phật Đạo. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

37_ Nếu con được thành Phật. Chư Thiên, người dân trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nghe tên gọi của con mà đặt năm vóc sát đất, cúi đầu làm lễ, vui vẻ, tin tưởng, ưa thích tu Bồ Tát Hạnh thì chư Thiên, người đời không có ai chẳng cung kính. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

38_ Nếu con được thành Phật thì Người, Trời trong nước muốn được quần áo sẽ tùy theo niệm liền đến. Như Đức Phật đã khen ngợi “*Ứng Pháp thì quần áo màu nhiệm tự nhiên ở ngay trên thân*”. Nếu có người phải cắt may, nhuộm, sửa, giặt dũ... thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

39_ Nếu con được thành Phật thì Người, Trời trong nước thọ nhận khoái lạc, chẳng như (?chẳng khác gì) vị Tỳ Khưu dứt hết sự dò rỉ (lậu tận), thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

40_ Nếu con được thành Phật thì Bồ Tát trong nước, tùy theo ý, muốn thấy vô lượng cõi Phật nghiêm tịnh sử ứng thời như nguyện. Ở trong cây báu thấy đều chiếu thấy, giống như tướng mặt được nhìn thấy trong cái gương sáng. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

41_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, đến khi được thành Phật mà các Căn bị hư thiếu xấu xí, chẳng được đầy đủ, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

42_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, thấy đều đạt được Tam Muội **Thanh Tịnh Giải Thoát**. Trụ Tam Muội đó, trong một khoảng phát ý sẽ cúng dường vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Phật Thế Tôn mà chẳng mất **Định Ý**. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

43_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con. Sau khi hết tuổi thọ sẽ sinh vào nhà Tôn Quý. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

44_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, vui vẻ hơn hờ tu Bồ Tát Hạnh, đầy đủ gốc Đức. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

45_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, thấy đều đạt được Tam Muội **Phổ Đẳng**. Trụ Tam Muội đó, đến khi thành Phật, thường thấy vô lượng chẳng thể nghĩ bàn tất cả Như Lai. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

46_ Nếu con được thành Phật. Bồ Tát trong nước tùy theo chí nguyện, mong muốn nghe Pháp thì tự nhiên được nghe. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

47_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con mà chẳng liền được đến bậc chẳng thoái chuyển, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

48_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con mà chẳng liền được đến **Pháp Nhân** thứ nhất, thứ hai, thứ

ba...đôi với Phật Pháp chẳng thể liền được bậc chẳng thoái chuyển, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

Đức Phật bảo A Nan: “Khi ấy, Tỳ Khưu Pháp Tạng nói Nguyện này xong, liền nói Tụng là:

_ Con dựng Nguyện hơn đời (siêu thế)
_ Thấy đến Đạo vô thượng
_ Nguyện này chẳng đầy đủ
_ Thề chẳng thành Đẳng Giác
_ Con ở vô lượng kiếp
_ Chẳng làm Đại Thí Chủ
_ Cứu khắp các nghèo khổ
_ Thề chẳng thành Đẳng Giác
_ Con đến thành Phật Đạo
_ Danh tiếng vượt mười phương
_ Rốt ráo luống chẳng nghe
_ Thề chẳng thành Đẳng Giác
_ Lìa Dục (Rāga), Chính Niệm sâu
_ Tịnh Tuệ tu Phạm Hạnh
_ Chí cầu Đạo vô thượng
_ Làm Thầy các Trời Người
_ Thần Lực diễn Đại Quang (ánh sáng lớn)
_ Chiếu khắp cõi không cùng
_ Trừ ngu tối, ba **cấu**
_ Sáng suốt cứu mọi nạn
_ Mở mắt Trí Tuệ ấy
_ Diệt mù mờ tối tăm
_ Đóng kín các đường ác
_ Thông đạt cửa nẻo lành (Thiện Thú)
_ Công Phúc thành đầy đủ
_ Uy Diệu sáng mười phương
_ Nhật, Nguyệt dẫu vàng sáng
_ Thiên Quang (ánh sáng của Trời) ảm, chẳng hiện
_ Vì chúng, mở Pháp Tạng
_ Rộng cho báu Công Đức
_ Thường ở trong Đại Chúng
_ Nói Pháp, Sư Tử rống
_ Cúng dường tất cả Phật
_ Đầy đủ mọi gốc Đức
_ Nguyện, Tuệ đều thành đủ
_ Được làm **Tam Giới Hùng**
_ Như Phật: Trí vô lượng
_ Thông đạt tràn khắp cả
_ Nguyện sức Công Đức con
_ Ngang **Tối Thắng Tôn** này
_ Nguyện này nếu được Quả
_ Cảm ứng, động Đại Thiên
_ Trời Người ở hư không
_ Tuôn mưa hoa quý báu

Đức Phật bảo A Nan: “Tỳ Khuru Pháp Tạng nói Tụng này xong, lúc đó khắp mặt đất chấn động theo sáu cách, trời tuôn mưa hoa màu nhiệm rải tán bên trên mặt đất, tự nhiên âm nhạc trong hư không khen rằng: “*Quyết định ắt thành Vô Thượng Chính Giác*”. Khi ấy Tỳ Khuru Pháp Tạng đầy đủ tu mãn Nguyên lớn như vậy, thành thật chẳng hư dối, vượt ra khỏi Thế Gian, ưa thích sâu xa sự vắng lặng.

Này A Nan! Tỳ Khuru Pháp Tạng ở chỗ của Đức Phật ấy, trong Đại Chúng của chư Thiên (Deva), Ma (Māra), Phạm (Brāhma), tám Bộ Rồng (Nāga), Thần (Devatā)... phát **Hoàng Thệ** này. Lập Nguyên này xong, một hướng chuyên chí trang nghiêm cõi màu nhiệm. Nước Phật đã tu, mở mang rộng lớn, thần diệu vượt bậc. Tạo dựng lâu bền không có suy kém, không có biến đổi.

Ở chẳng thể nghĩ bàn triệu năm lâu dài Kiếp, gom chứa gầy dựng vô lượng Đức Hạnh của Bồ Tát. Chẳng sinh: cảm giác ham muốn (dục giác), cảm giác giận dữ (sân giác), cảm giác ganh ghét gây hại (hại giác). Chẳng khởi Dục Tướng (rāga-samjña), Sân Tướng (Dvesa-samjña), Hại Tướng. Chẳng dính mắc Pháp của hình chất (Sắc: Rūpa), âm thanh (thanh: Śabda), mùi ngửi (hương: gandha), vị nếm (vị: Rasa), tiếp chạm (xúc: Sprastavya). Thành tục sức Nhẫn, chẳng tính mọi khổ, ít ham muốn, biết đủ, không nhiễm dính giận dữ si mê.

Tam Muội thường vắng lặng, Trí Tuệ không ngăn ngại, không có tâm hư dối nịnh hót quanh co, dáng mặt hiền hòa, nói năng êm dịu, thưa hỏi ý người đi trước (bậc lớn tuổi có kinh nghiệm), dũng mãnh tinh tiến, chí nguyện không sờn, chuyên cầu Pháp trắng trong (thanh bạch)

Dùng Tuệ lợi quần sinh, cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư Trưởng. Dùng mọi hạnh đầy đủ trang nghiêm lớn khiến các chúng sinh thành tựu Công Đức. Trụ Pháp **Không** (Sūnyatā: Tính trống rỗng), **không có Tướng** (Vô Tướng: Animitta), **không có Nguyên** (Vô Nguyên: Apraṇihita). Không có tạo tác (Abhisamskāra), không có sinh khởi (Anutpanna), quán Pháp như biến hóa.

Xa lìa lời nói thô thiển: hại mình, hại kẻ khác, cùng hại mình và kẻ khác. Tu tập lời nói hiền lành: lợi mình lợi người, cùng lợi cho mình và người khác

Vứt bỏ dục vọng, buông bỏ ngôi vua, bỏ hết tiền của sắc đẹp. Tự hành sáu Ba La Mật, dạy người khiến hành.

Vô ương số kiếp gom chứa Công Đức. Tùy theo nơi sinh ra, ngay ý mong muốn, vô lượng kho tàng báu tự nhiên ứng hiện. Giáo hóa an lập vô số chúng sinh trụ ở Đạo **Chính Chân Vô Thượng**

Hoặc làm Trưởng Giả, Cư Sĩ, hào tính tôn quý. Hoặc làm vua chúa dòng Sát Đế Lợi (Kṣatriya), Chuyển Luân Thánh Đế. Hoặc làm Thiên Chủ (Deva-pati) của sáu cõi Dục (Kāma-dhātu) cho đến Phạm Vương (Brāhma-rāja)... thường dùng bốn việc cúng dường, cung kính tất cả chư Phật. Công Đức như vậy chẳng thể xưng nói

Miệng tỏa hơi thơm tinh khiết như hoa Ưu Bát La (Utpāla: hoa sen xanh), các lỗ chân lông trên thân tuôn ra mùi thơm Chiên Đàn (Candana), hương thơm ấy xông ướp khắp vô lượng Thế Giới. Sắc mặt đoan chính, tướng tốt thù diệu. Bàn tay thường tuôn ra vật báu không tận, quần áo, thức ăn uống, hương hoa thần diệu quý báu, các lọng, phướn, phan, vật dụng trang nghiêm. Việc của nhóm như vậy vượt hơn các Người Trời, ở tất cả Pháp mà được tự tại”

A Nan bạch Phật: “Bồ Tát Pháp Tạng đã được thành Phật rồi nhận lấy Diệt Độ? Là bậc chưa thành Phật? Ngày nay, hiện tại là ai?”

Đức Phật bảo A Nan: “Bồ Tát Pháp Tạng ngày nay đã thành Phật, hiện tại ở phương Tây cách đây mười vạn ức cõi, Thế Giới của Đức Phật ấy tên là **An Lạc** (Sukhāvātī)”

A Nan lại hỏi: “Đức Phật ấy thành Đạo cho đến nay đã trải qua bao nhiêu thời?”

Đức Phật nói: “Thành Phật đến nay đã trải qua mười kiếp. Cõi nước của Đức Phật ấy có bảy báu tự nhiên là: Vàng (Suvarṇa), bạc (Rūpya), Lưu Ly (Vaidūrya), San Hô (?Sphaṭika: Pha lê, thủy tinh), Hồ Phách (?Lohita-mukta: Xích châu), Xà Cừ (Musāra-galva: có chỗ dịch là San Hô), Mã Não (Aśma-garbha)... hợp thành mặt đất

Lại cõi nước ấy không có núi Tu Di (Sumeru) với Kim Cương (Vajra) vây quanh, tất cả các núi (Parvata). Cũng không có biển lớn, biển nhỏ, khe, ngòi, giếng, suối... do Thần Lực của Đức Phật cho nên muốn thấy liền thấy. Cũng không có Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh, lỗi nẻo của các nạn. Cũng không có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông... chẳng lạnh chẳng nóng thường điều hòa vừa ý”

Bấy giờ A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu cõi nước ấy không có núi Tu Di thời **Tứ Thiên Vương** (Cātur-māhā-rāja-deva) với **Đao Lợi Thiên** (Trayāstrimśa-deva: Tam Thập Tam Thiên) y theo đâu để trụ?”

Đức Phật hỏi A Nan: “**Diêm Thiên** (Yāma-deva) thứ ba cho đến **Sắc Cứu Cảnh Thiên** (Kaniṣṭha) đều y theo đâu mà trụ?”

A Nan bạch Phật: “Hành Nghiệp, Quả Báo chẳng thể nghĩ bàn”

Đức Phật bảo A Nan: “Hành Nghiệp, Quả Báo chẳng thể nghĩ bàn, Thế Giới của chư Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn. Các chúng sinh ấy có Công Đức, sức Thiện, trụ tại Địa của Hành Nghiệp cho nên hay như thế vậy”

A Nan bạch Phật: “Con chẳng nghi ngờ Pháp này, chỉ vì chúng sinh thời tương lai, muốn trừ nghi hoặc ấy cho nên hỏi nghĩa này”

Đức Phật bảo A Nan: “Ánh sáng uy thần của Đức Phật Vô Lượng Thọ là tối tôn bậc nhất, ánh sáng của chư Phật chẳng thể theo kịp. Hoặc có ánh sáng Phật chiếu đến trăm Thế Giới Phật, hoặc ngàn Thế Giới Phật. Lấy điều thiết yếu mà nói thì chiếu đến hằng sa cõi Phật ở phương Đông. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương bên trên, phương bên dưới cũng lại như vậy. Hoặc có ánh sáng Phật chiếu đến bảy thước (xích:thước Tàu). Hoặc chiếu đến một do tuần, hai, ba, bốn, năm Do Tuần. Như vậy chuyển gập bội cho đến chiếu soi một cõi Phật.

Chính vì thế cho nên Đức Phật **Vô Lượng Thọ** (Amitāyu-buddha) có hiệu là: **Vô Lượng Quang Phật** (Amitābha-buddha), **Vô Biên Quang Phật** (Amita-prabhāsa-buddha), **Vô Ngại Quang Phật** (Apratihata-raśmi-prabha-buddha), **Vô Đối Quang Phật** (Asamāpta-prabha-buddha), **Diêm Vương Quang Phật** (Prabhā-sikhotsṛṣṭa-prabha-buddha), **Thanh Tịnh Quang Phật** (Śuddha-prabha-buddha), **Hoan Hỷ Quang Phật** (Pramodanīya-prabha-buddha), **Trí Tuệ Quang Phật** (Prajñā-prabha-buddha), **Bất Đoạn Quang Phật** (Nibandhanīya-prabha-buddha), **Nan Tư Quang Phật**, **Vô Xứng Quang Phật**, **Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật** (Candra-sūrya-jihmī-karaṇa-buddha).

Cõi ấy có chúng sinh gặp ánh sáng này thì ba **Cấu** được tiêu diệt, thân ý mềm mại, vui vẻ hơn hờ, sinh ra tâm lành. Nếu ở chốn cần khổ tại ba đường (địa ngục, quỷ đói, súc sinh) nhìn thấy ánh sáng này đều được ngừng nghĩ, không bị khổ não nữa, sau khi hết tuổi thọ đều được giải thoát

Ánh sáng của Đức Phật Vô Lượng Thọ rực rỡ chiếu sáng các cõi nước Phật ở mười phương, không có chốn nào không nghe biết. Chẳng phải chỉ có Ta ngày nay khen ngợi ánh sáng ấy mà tất cả chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, các chúng Bồ Tát đều cùng nhau khen ngợi cũng lại như vậy

Nếu có chúng sinh nghe Công Đức Uy Thần của ánh sáng ấy, ngày đêm xưng nói, chí tâm chẳng dứt thì tùy theo ước nguyện được sinh về nước ấy. Là nơi mà các Bồ Tát, Thanh Văn, Đại Chúng cùng nhau khen ngợi, xưng Công Đức ấy cho đến sau khi được Phật Đạo thời vì khắp chư Phật Bồ Tát ở mười phương khen ngợi ánh sáng ấy cũng như ngày nay vậy”

Đức Phật nói: “Ta nói Ánh sáng của Đức Phật Vô Lượng Thọ có Uy Thần lồng lộng thù diệu ...suốt ngày đêm, trọn một kiếp cũng chẳng thể hết”.

Đức Phật bảo A Nan: “Đức Phật Vô Lượng Thọ có thọ mệnh lâu dài chẳng thể xưng tính. Ông nên biết như vậy.

Giả sử vô lượng chúng sinh ở mười phương Thế Giới đều được thân người, đều khiến thành tựu Thanh Văn Duyên Giác, đều cùng nhau tập hội, lặng nghĩ suy xét (thiền tư), một lòng dốc hết Trí Lực ấy ở trăm ngàn vạn kiếp đều cùng nhau tìm tính, đếm số kiếp lâu dài của thọ mệnh ấy thì cũng chẳng thể biết cùng tận điểm cuối cùng của hạn lượng ấy. Thọ mệnh dài ngắn của chúng Thanh Văn, Bồ Tát, Trời, Người cũng lại như vậy, chẳng phải là chỗ hay biết của sự tính đếm thí dụ.

Lại số Thanh Văn, Bồ Tát ấy rất khó đo lường, chẳng thể xưng nói. Thần Trí thông suốt, uy lực tự tại, có thể nắm giữ tất cả Thế Giới ở trong lòng bàn tay”

Đức Phật bảo A Nan: “Hội đầu tiên (sơ hội) của Đức Phật ấy có số chúng Thanh Văn chẳng thể xưng tính, Bồ Tát cũng thế. [*Nếu người có*] khả năng như Đại Mục Kiền Liên nhiều đến trăm ngàn vạn ức vô lượng vô số, ở a tăng kỳ na do tha kiếp cho đến Diệt Độ đều cùng nhau xét tính, vẫn chẳng thể hiểu cùng tận số lượng nhiều ít ấy.

Ví như biển lớn, sâu rộng vô lượng. Giả sử có người chia chẻ một sợi lông ra làm trăm phần, đem một phần lông thấm lấy một giọt nước. Ý ông thế nào? Chỗ giọt nước ấy đối với biển lớn thì chỗ nào nhiều hơn?”

A Nan bạch Phật: “Chỗ giọt nước ấy so với biển lớn thì lượng lớn nhỏ, chẳng cần phải là người khéo tính toán số dùng ngôn từ thí dụ, cũng có thể biết được vậy”

Đức Phật bảo A Nan: “ Như nhóm Mục Kiền Liên ở trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp tính đếm Thanh Văn Bồ Tát ở hội đầu tiên ấy, thời con số biết được giống như một giọt nước, còn chỗ chẳng biết thì như nước của biển lớn.

Lại cõi nước ấy có các cây báu báu tràn đầy khắp cả Thế Giới như: cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xà cừ. Hoặc có cây do hai báu, ba báu cho đến bảy báu chuyên cộng hợp thành.

Hoặc có cây bằng vàng, lá hoa quả bằng bạc

Hoặc có cây bằng bạc, lá hoa quả bằng vàng

Hoặc có cây bằng lưu ly, lá hoa quả bằng pha lê...cũng thế

Hoặc có cây bằng thủy tinh, lá hoa quả bằng lưu ly...cũng thế

Hoặc có cây bằng san hô, lá hoa quả bằng mã não...cũng thế

Hoặc có cây bằng mã não, lá hoa quả bằng lưu ly...cũng thế

Hoặc có cây bằng xà cừ, mọi thứ báu làm lá hoa quả...cũng thế

Hoặc có cây báu với vàng tía (tử kim) làm gốc, bạc trắng làm thân, lưu ly làm cành, thủy tinh làm nhánh nhỏ, san hô làm lá, mã não làm hoa, xà cừ làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với bạc trắng làm gốc, lưu ly làm thân, thủy tinh làm cành, san hô làm nhánh nhỏ, mã não làm lá, xà cừ làm hoa, vàng tía làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với lưu ly làm gốc, thủy tinh làm thân, san hô làm cành, mã não làm nhánh nhỏ, xà cừ làm lá, vàng tía làm hoa, bạc trắng làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với thủy tinh làm gốc, san hô làm thân, mã não làm cành, xà cừ làm nhánh nhỏ, vàng tía làm lá, bạc trắng làm hoa, lưu ly làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với san hô làm gốc, mã não làm thân, xà cừ làm cành, vàng tía làm nhánh nhỏ, bạc trắng làm lá, lưu ly làm hoa, thủy tinh làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với mã não làm gốc, xà cừ làm thân, vàng tía làm cành, bạc trắng làm nhánh nhỏ, lưu ly làm lá, thủy tinh làm hoa, san hô làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với xà cừ làm gốc, vàng tía làm thân, bạc trắng làm cành, lưu ly làm nhánh nhỏ, thủy tinh làm lá, san hô làm hoa, mã não làm thật (?quả trái)

Hàng hàng cùng thẳng tắp, thân thân cùng ngó vào nhau, cành cành cùng bằng nhau, lá lá cùng hướng vào nhau, hoa hoa cùng thuận nhau, quả quả cùng đối xứng nhau, màu sắc tươi tốt, sáng rực... chẳng có thứ gì có thể so sánh hơn được. Khi gió mát thổi thời phát ra năm âm thanh, cung thương vi diệu tự nhiên cùng hòa với nhau.

Lại cây **Đạo Tràng** của Đức Phật Vô Lượng Thọ cao bốn trăm vạn dặm, chu vi của gốc cây rộng năm ngàn do tuần, cành lá tỏa bày bốn bên đến hai mươi vạn dặm, tất cả mọi báu tự nhiên hợp thành. Dùng Nguyệt Quang Ma Ni (Candra-bhāsa-maṇi), báu Trì Hải Luân (Sāgara-vara-maṇi-ratna), vua của mọi báu để trang nghiêm. Chung quanh cành nhánh rủ treo chuỗi Anh Lạc báu, trăm ngàn vạn màu sắc, mọi loại biến đổi khác nhau, tỏa vô lượng ánh sáng rực rỡ chiếu sáng không cùng tận (vô cực)

Bên trên cây ấy có lưới mảnh bằng báu trân diệu che phủ, tất cả trang nghiêm tùy ứng mà hiện ra. Khi gió nhẹ thổi qua thì lay động phát ra Pháp Âm (Dharma-svara) màu nhiệm, lan truyền khắp tất cả nước Phật ở mười phương. Người nghe tiếng ấy, được **Pháp Nhẫn** sâu xa, trừ **Bất Thoái Chuyển** cho đến thành Phật Đạo, chẳng còn gặp khổ hoạn (Tai vạ, tật bệnh gây đau khổ)

Mắt nhìn thấy hình sắc ấy, tai nghe tiếng ấy, mũi biết mùi hương ấy, lưỡi nếm mùi vị ấy, thân tiếp chạm ánh sáng ấy, tâm dùng Pháp duyên thì tất cả đều được Pháp Nhẫn thâm sâu, trừ Bất Thoái Chuyển, cho đến thành Phật Đạo, sáu căn trong suốt, không có các nỗi hoạn (tai vạ, tật bệnh gây bức bối).

Này A Nan! Nếu Người, Trời của nước ấy nhìn thấy cây này sẽ được ba Pháp Nhẫn. Một là **Âm Hưởng Nhẫn**, hai là **Nhu Thuận Nhẫn**, ba là **Vô Sinh Pháp Nhẫn**. Đây đều là sức uy thần, sức Bản nguyện, nguyện đầy đủ, nguyện sáng tỏ, nguyện bền chắc, nguyện cứu cánh của Đức Phật Vô Lượng Thọ”

Đức Phật bảo A Nan: “Bậc đế vương (Rājendra) trong Thế Gian có trăm ngàn âm nhạc. Từ Chuyển Luân Thánh Vương cho đến cõi Trời thứ sáu (Tha Hóa Tự Tại Thiên:Paranirmita-vaśa-vartino-deva), càng lên trên thì kỹ nhạc âm thanh triền chuyển hơn hẳn gấp ngàn ức vạn lần. Sáu vạn loại nhạc âm trên cõi Trời thứ sáu chẳng thể bằng các cây bảy báu của nước Vô Lượng Thọ, chỉ một loại âm thanh đã gấp hơn ngàn ức lần, cũng có vạn loại kỹ nhạc tự nhiên

Lại tiếng nhạc ấy không có gì chẳng phải là Pháp Âm: trong trẻo, vui thích, thương xót, vi diệu, hòa nhã...là (âm thanh) bậc nhất trong âm thanh của mười phương Thế Giới.

Lại giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu quán đều do bảy báu tang nghiêm, tự nhiên hóa thành. Lại dùng trân châu, Minh Nguyệt Ma Ni, mọi báu... đan chéo nhau che trùm bên trên

_Bên trong, bên ngoài, bên trái, bên phải có các ao tắm, hoặc mười do tuần, hoặc hai mươi, ba mươi cho đến trăm ngàn do tuần...dài, rộng, sâu, cạn thảy đều bằng nhau. Nước tám Công Đức trong vắt tràn đầy hương thơm thanh tịnh, có vị tinh khiết như Cam Lộ (Amṛta).

Ao bằng vàng ròng, đáy trải cát bạc trắng

Ao bằng bạc trắng, đáy trải cát vàng ròng
Ao bằng thủy tinh, đáy trải cát lưu ly
Ao bằng lưu ly, đáy trải cát thủy tinh
Ao bằng san hô, đáy trải cát hồ phách
Ao bằng hồ phách, đáy trải cát san hô
Ao bằng xà cừ, đáy trải cát mã não
Ao bằng mã não, đáy trải cát xà cừ
Ao bằng ngọc trắng, đáy trải cát vàng tía
Ao bằng vàng tía, đáy trải cát ngọc trắng

Hoặc hai loại báu, ba loại báu cho đến bảy loại báu chuyển nhau hợp thành

_Trên bờ ao ấy có cây Chiên Đàn (Candana-vṛkṣa), hoa lá rũ bầy, tỏa hơi thơm xông ướp khắp. Hoa Ưu Bát La (Utpāla:hoa sen xanh) của cõi Trời, hoa Bát Đàm Ma (Padma:hoa sen hồng), hoa Câu Vật Đầu (kumuda:hoa sen đỏ), hoa Phân Đà Lợi (Puṇḍarika:hoa sen trắng) với ánh sáng đủ màu, tươi đẹp phủ đầy trên mặt nước

Các Bồ Tát với chúng Thanh Văn của cõi ấy, nếu muốn vào ao báu mà ý muốn khiến nước ngập đến bàn chân thì nước liền ngập đến bàn chân, muốn khiến đến đầu gối liền đến đầu gối, muốn khiến đến eo lưng thì nước liền đến eo lưng, muốn khiến đến cổ thì nước liền đến cổ, muốn khiến rưới rót lên thân thì tự nhiên rưới rót lên thân, muốn khiến trở lại như cũ thì nước liền quay trở lại như cũ. Điều hòa lạnh ấm, tự nhiên tùy theo ý, mở Thần đẹp Thể, rửa sạch trừ bợn nhơ của tâm, trong sáng, lẳng sạch trong như không có hình.

Cát báu tỏa sáng, không có chỗ sâu nào không chiếu sáng đến. Sóng nhẹ vòng quanh, lưu chuyển cùng nhau rưới rót, an lành thông thả đi không trở lại, chẳng chậm chẳng nhanh. Sóng nổi lên vô lượng tiếng màu nhiệm tự nhiên tùy theo chỗ ứng ấy không có ai chẳng nghe thấy. Hoặc nghe tiếng Phật (Buddha-śabda), hoặc nghe tiếng Pháp (Dharma-śabda), hoặc nghe tiếng Tăng (Saṃgha-śabda), hoặc tiếng Tịch Tĩnh (Māveṇika-śabda), tiếng Không (Sūnya-śabda) Vô Ngã (Anātma-śabda), tiếng Đại Từ Bi (Mahā-maitrī- Kāruṇa-śabda), tiếng Ba La Mật (Pāramitā-śabda). Hoặc tiếng Pháp: mười Lực (Daśa-bala-śabda) vô úy (Abhaya-śabda), **Bất Cộng**, các tiếng Thông Tuệ (Vaiśarādyā-śabda), tiếng không có chỗ tạo làm (Asaṃskāra-śabda), tiếng chẳng khởi diệt, tiếng Vô Sinh Nhẫn (Anutpattika-ksānti-śabda) ...cho đến tiếng mọi Diệu Pháp của **Cam Lộ Quán Đỉnh** (Amṛtābhiṣeka-śabda). Tiếng của nhóm như vậy xứng với người đã nghe ấy, vui vẻ vô lượng, tùy thuận theo nghĩa thanh tịnh, lia Dục, vắng lặng, chân thật. Tùy thuận theo Pháp: Tam Bảo, Lực, Vô Sở Úy, Bất Cộng. Tùy thuận thông tuệ đường lối mà Bồ Tát Thanh Văn đã hành. Không có tiếng thuộc nạn khổ của ba đường (Tam Đồ: Địa ngục, quỷ đói, súc sinh) mà chỉ có tiếng khoái lạc tự nhiên. Chính vì thế cho nên nước ấy có tên là **Cực Lạc** (Sukhāvātī)

_A Nan! Các kẻ sinh về cõi nước Phật ấy đều có đầy đủ sắc thân trong sạch, các âm thanh màu nhiệm, Thần Thông, Công Đức như vậy. Cung điện cư ngụ, quần áo, thức ăn uống, mọi hương hoa màu nhiệm, vật dụng trang nghiêm... giống như vật tự nhiên của cõi Trời thứ sáu (Tha Hóa Tự Tại Thiên:Paranirmita-vaśa-vartino-deva)

Nếu lúc muốn ăn thời vật dụng đựng thức ăn (ứng khí) bằng bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hồ phách, Minh Nguyệt trên châu... tự nhiên hiện trước mặt. Mọi cái bát như vậy tùy theo ý mà đến tự nhiên đầy tràn thức ăn uống có trăm mùi vị. Tuy có thức ăn này, nhưng thật ra không có người ăn. Chỉ nhìn thấy hình sắc, ngửi mùi thơm...dùng ý để ăn thì tự nhiên no đủ, thân tâm mềm mại, không có chỗ dính mắc mùi vị. Việc xong rồi liền biến mất, đến thời lại hiện ra.

Cõi nước Phật ấy trong sạch, an ổn, khoái lạc vi diệu. Tiếp đến nơi Vô Vi (Abhisamkāra), Đạo của **Nê Hoàn** (Niết Bàn:Nirvāṇa)

Các Thanh Văn, Bồ Tát, Người, Trời của cõi ấy có Trí Tuệ cao minh, thông suốt Thần Thông... đều đồng một loài hình, không có dạng khác. Chỉ vì thuận theo phương khác cho nên có tên gọi của Người Trời. Dáng mặt đoan chính vượt hơn đời, hiếm có. Dung nhan, sắc đẹp vi diệu... chẳng phải Trời, chẳng phải Người đều thọ nhận thân của hư vô tự nhiên, Thể của Vô Cực”

Đức Phật hỏi A Nan: “Ví như Thế Gian để người xin ăn nghèo túng bên cạnh bậc Đế Vương thì hình dáng, dung mạo có thể nói cùng loại chăng?”

A Nan bạch Phật: “Giả sử khiến người này ở ngay bên cạnh vị Đế Vương thì gây gò xấu xí, không thể dùng làm ví dụ được, trăm ngàn vạn ức chẳng thể tính ngược lại được. Sở dĩ như thế, vì người xin ăn nghèo túng là hạng thấp kém cùng tận, áo chẳng đủ che thân, ăn chỉ muốn giữ mạng, đói rét khôn khổ, lễ sống của con người hầu như đã hết...đều vì đời trước chẳng gieo trồng gốc Đức, gom chứa tiền của chẳng đem bố thí, giàu có lại càng keo kiệt, chỉ muốn nói khoác cho được lòng tham, tham lam (câu: 求) không biết chán, chẳng tin tu thiện, phạm điều ác chất chứa như núi. Như vậy khi hết tuổi thọ, tiền tài vật báu tiêu tan, thân khổ gom chứa sự ưu não của việc đã làm, đối với chính mình không có ích mà đồ dùng lại thành của người khác, không có việc lành có thể nương cậy, không có Đức có thể nương nhờ. Thế nên khi chết bị rơi vào nẻo ác, chịu sự đau khổ lâu dài này. Khi hết tội, được ra khỏi thì sinh làm kẻ thấp hèn, ngu dốt hèn mọn. Tách ra khỏi sự xấu nhất thì bảo là đồng với loài người.

Sở dĩ bậc Đế Vương của Thế Gian có địa vị độc tôn trong con người đều do đời trước gom chứa Đức. Đã làm các việc: Từ, Tuệ, bỏ thí rộng rãi, nhân ái cứu giúp, tin tưởng tu thiện, không có kiện cãi lầm lỗi. Do đó khi hết tuổi thọ, tương ứng Phước nên được sinh lên nẻo lành, được sinh lên Trời hưởng Phước Lạc này. Do phần dư thừa của điều thiện đã gom chứa, nên ngày nay thường được làm người, sinh vào nhà vua chúa, tự nhiên tôn quý, nghi dung đoan chính, được mọi sự yêu kính phụng sự, tùy theo tâm được ăn ngon mặc đẹp. Do Phước của đời trước đi theo nên hay đến chốn này”

Đức Phật bảo A Nan: “Ông đã nói thế. Tính như Đế Vương tuy là bậc tôn quý trong loài người, có hình sắc đoan chính. Nhưng nếu so sánh bậc Chuyển Luân Thánh Vương thì rất là hèn mọn xấu xí, giống như so sánh người ăn xin ngay bên cạnh bậc Đế Vương.

Bậc Chuyển Luân Thánh Vương có uy tướng thù diệu đứng nhất trong thiên hạ. Nhưng nếu so sánh với Đạo Lợi Thiên Vương lại rất xấu ác gấp vạn ức lần, chẳng thể đem ví dụ được.

Nếu khiến Thiên Đế so sánh với vua của tầng Trời thứ sáu, thì gấp trăm ngàn ức lần chẳng thể xếp cùng loại được.

Nếu vua của cõi Trời thứ sáu so với Bồ Tát Thanh Văn trong nước của Đức Phật Vô Lượng Thọ thì từ ánh sáng, khuôn mặt, dáng dấp, sắc đẹp... đều chẳng thể theo kịp, trăm ngàn vạn ức lần chẳng thể tính nổi”

Đức Phật bảo A Nan: “Các Trời, Người của nước Vô Lượng Thọ: quần áo, thức ăn uống, hoa, hương, chuỗi Anh Lạc, các lọng, phướng, phan, âm thanh vi diệu, chỗ cư ngụ, nhà cửa, cung điện, lầu gác...xứng với hình sắc, cao, thấp, lớn, nhỏ của người ấy. Hoặc một loại báu, hai loại báu cho đến vô lượng mọi báu đều tùy theo ý mong muốn, ứng theo niệm liền đến.

Lại đem mọi báu, áo màu nhiệm rải bầy khắp mặt đất ấy, tất cả Trời Người dẫm lên mà đi. Vô lượng lưới báu che trùm khắp bên trên Đức Phật; đều dùng sợi chỉ vàng, trân châu, trăm ngàn thứ báu kỳ diệu quý báu khác thường..để trang nghiêm tô điểm.

Giáp vòng bốn mặt, rũ treo chuông báu tỏa ánh sáng, màu sắc rực rỡ hết sức trang nghiêm lộng lẫy.

Gió Đức tự nhiên thổi thả khơi động nhẹ nhàng. Gió ấy điều hòa, chẳng lạnh, chẳng nóng, ấm, mát, mềm mại, chẳng chậm, chẳng nhanh...thổi các lưới mảnh với mọi cây báu, diễn phát vô lượng Pháp Âm vi diệu, lưu bày vạn loại hương Đức ôn hòa thanh nhã. Nếu có người ngửi được mùi hương ấy thì tập khí trần lao tự nhiên chẳng khởi. Gió chạm thân ấy đều được khoái lạc, ví như vị Tỳ Khru được Tam Muội **Diệt Tận**

Lại gió thổi rải hoa tràn khắp cõi Phật, tùy theo thứ tự của màu sắc mà chẳng tạp loạn, mềm mại, sáng bóng, thơm tho ngào ngạt. Bàn chân dẫm lên trên đám hoa ấy sẽ lún sâu xuống dưới bốn thốn (4 tấc Tàu), tùy theo nhấc bàn chân lên thì hoàn trả lại như cũ. Hoa dùng xong rồi thì mặt đất liền mở tách ra, theo thứ tự biến hóa mất, trong sạch không có dấu vết. Tùy theo thời tiết, gió thổi rải tán hoa sáu lần như vậy.

Lại hoa sen bằng mọi thứ báu tràn đầy Thế Giới, mỗi một hoa báu có trăm ngàn ức cánh, ánh sáng của cánh hoa ấy có vô lượng loại màu sắc: màu xanh có ánh sáng xanh, màu trắng có ánh sáng trắng. Màu sắc của ánh sáng: đen huyền, màu vàng, màu đỏ, màu tím cũng thế...đỏ lừng, chói lọi, rực rỡ, sáng tỏ như mặt trời mặt trăng. Trong mỗi một ánh sáng hiện ra ba mươi sáu (36) trăm ngàn ức Phật với thân màu vàng tía, tướng tốt đặc biệt khác lạ. Mỗi một chư Phật lại phóng ra trăm ngàn ánh sáng, vì khắp mười phương nói Pháp vi diệu. Chư Phật như vậy, mỗi mỗi vị đều đặt để vô lượng chúng sinh vào Chính Đạo của Phật.

KINH VÔ LƯỢNG THỌ
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

PHẬT NÓI KINH VÔ LƯỢNG THỌ _QUYÊN HẠ_

Hán dịch: Đời **Tào Ngụy**_ Thiên Trúc Tam Tạng **KHƯƠNG TĂNG KHẢI**
(Samgha-varman)

Việt dịch: **HUYỀN THANH**

Đức Phật bảo A Nan: “Chúng sinh của cõi (hữu) kia, sinh vào nước ấy thấy đều trụ ở nhóm của Chính Định. Trong nước Phật ấy không có các nhóm Tà với nhóm chẳng Định. Hằng sa chư Phật ở mười phương đều cùng nhau khen ngợi Uy Thần, Công Đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Chúng sinh của các cõi (hữu) nghe danh hiệu ấy phát tâm tin, vui vẻ cho đến một niệm chí tâm hồi hướng, nguyện sinh về nước ấy, liền được sinh về, trụ Bất Thoái Chuyển. Chỉ trừ kẻ phạm tội năm Nghịch, chê bai Chính Pháp”.

Đức Phật bảo A Nan: “Chư Thiên, người dân trong mười phương Thế Giới có chí tâm, nguyện sinh về nước ấy. Phạm có ba bậc:

Bậc Thượng là: Buông bỏ nhà cửa, vứt bỏ tham dục để làm Sa Môn, phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta), một hướng chuyên niệm Đức Phật Vô Lượng Thọ, tu các **Công Đức** (Guna), nguyện sinh về nước ấy. Chúng sinh của nhóm này, lúc lâm chung thời Đức Phật Vô Lượng Thọ cùng với các Đại Chúng hiện trước mặt người ấy. Tức tùy theo Đức Phật ấy vãng sinh về nước kia, liền tự nhiên hóa sinh ở trong hoa bảy báu, trụ **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika), Trí Tuệ dững mãi, Thần Thông tự tại.

Thế nên An Nan! Chúng sinh của cõi kia, muốn ở đời này nhìn thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ thì nên phát Tâm **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi-citta), tu hành Công Đức, nguyện sinh về nước ấy”

Đức Phật bảo A Nan: “**Bậc Trung** là: Chư Thiên, người dân trong mười phương Thế Giới có chí tâm, nguyện sinh về nước ấy. Tuy chẳng hay đi làm Sa Môn, tu Công Đức lớn thì nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một hướng chuyên niệm Đức Phật Vô Lượng Thọ, tu Thiện (Kusala) nhiều ít, phụng trì Trai Giới, tạo dựng tháp tượng, dâng thức ăn cho Sa Môn, treo lụa thắp đèn, rải hoa, đốt hương... đem điều này hồi hướng, nguyện sinh về nước ấy. Khi người đó lâm chung thời Đức Phật Vô Lượng Thọ hóa hiện thân với ánh sáng, tướng tốt đầy đủ như Đức Phật, cùng với các Đại Chúng hiện trước mặt người ấy, liền tùy theo vị Hóa Phật, sinh về nước ấy, trụ Bất Thoái Chuyển. Tiếp theo Công Đức, Trí Tuệ sẽ như người thuộc **Bậc Thượng** vậy”

Đức Phật bảo A Nan: “**Bậc Hạ** là: Chư Thiên, người dân trong mười phương Thế Giới có chí tâm muốn sinh về nước ấy. Giả sử chẳng thể làm các Công Đức thì nên phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, một hướng chuyên ý cho đến mười niệm, niệm Đức Phật Vô Lượng Thọ, nguyện sinh về nước ấy. Nếu nghe Pháp sâu xa, vui vẻ tin nhận, chẳng sinh nghi hoặc, cho đến một niệm, niệm Đức Phật ấy, dùng tâm chí thành, nguyện sinh về nước ấy. Khi người này lâm chung, nằm mộng thấy Đức Phật ấy, cũng được vãng sinh. Tiếp theo Công Đức Trí Tuệ sẽ như người thuộc **Bậc Trung** vậy”

Đức Phật bảo A Nan: “Đức Phật Vô Lượng Thọ có uy thần không cùng cực, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn như Phật Như Lai ở mười phương Thế Giới, không có vị nào không khen ngợi. Ở phương Đông ấy, vô lượng vô số các chúng Bồ Tát của hàng sa nước Phật thầy đều đi đến chỗ của Đức Phật Vô Lượng Thọ, cung kính cúng dường, với các Bồ Tát, Thanh Văn, Đại Chúng nghe nhận Kinh Pháp, tuyên bày Đạo Hóa. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương bên trên, phương bên dưới cũng lại như vậy”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói Tụng là:

_ Các nước Phật phương Đông
Số như cát sông Hằng
Các Bồ Tát cõi ấy
Đến hầu **Vô Lượng Giác** (Vô Lượng Thọ Phật)
_ Nam, Tây, Bắc, bốn góc (4 phương bàng)
Trên, dưới cũng như vậy
Các Bồ Tát cõi ấy
Đến hầu **Vô Lượng Giác**
_ Tất cả các Bồ Tát
Cầm Diệu Hoa cõi Trời
Hương báu, áo vô giá
Cúng dường **Vô Lượng Giác**
_ Đều ung tấu nhạc Trời
Thích phát âm hòa nhã
Ca, khen **Tối Thắng Tôn**
Cúng dường **Vô Lượng Giác**
_ Đạt tận Thân Thông, Tuệ
Vào Pháp Môn thâm sâu
Đầy đủ Tạng Công Đức
Diệu Trí không đâu bằng (vô đẳng luân)
_ Tuệ Nhật chiếu Thế Gian
Tiêu trừ mây sinh tử
Cung kính nhiều ba vòng
Cúi lạy **Vô Thượng Tôn**
_ Thấy cõi nghiêm tịnh ấy
Vi diệu khó nghĩ bàn
Nhân phát Tâm vô lượng
Nguyện nước con cũng thế

_ Lúc đó Vô Lượng Tôn
Chuyển nét mặt vui cười
Miệng phóng muôn ánh sáng (vô lượng quang)
Chiếu khắp nước mười phương
Quay về nhiều quanh thân
Ba vòng theo đỉnh vào
Tất cả chúng Trời Người
Hớn hờ đều vui vẻ
_ Đại Sĩ **Quán Thế Âm**
Chỉnh áo, cúi lạy, hỏi
“Phật do **Duyên** gì, cười?”

Nguyễn xin nói rõ Ý”
 _Tiếng Phạn giống sấm động
 Tán âm, vang màu nhiệm
 Sẽ trao **Bồ Tát Ký**
 Nay nói **Nhân** (đạo lý). Lắng nghe!
 _Chính Sĩ mười phương đến
 Ta đều biết Nguyễn ấy
 Chí cầu cỏi Nghiêm Tịnh
 Quyết định sẽ làm Phật
 _Hiểu thấu tất cả Pháp
 Giống, mộng huyễn, âm vang
 Đầy đủ các Diệu Nguyễn
 Đều thành cỏi như vậy
 _Biết Pháp như ánh điện
 Cứu cánh, Bồ Tát Đạo
 Đủ các gốc Công Đức
 Quyết định sẽ làm Phật
 _Thông đạt các Pháp Môn
 Tất cả **Không** (Śūnya) , **Vô Ngã** (Anātman)
 Chuyên cầu cỏi Phật Tịnh
 Đều thành cỏi như vậy
 _Chư Phật bảo Bồ Tát
 Khiến hầu **An Dưỡng Phật**
 Nghe Pháp vui nhận hành
 Mau được chốn thanh tịnh
 _Đến cỏi nghiêm tịnh ấy
 Liền mau được Thần Thông
 Đều ở **Vô Lượng Tôn**
 Thọ Ký thành Đẳng Giác
 _Sức **Bản Nguyễn** Phật ấy
 Nghe tên, muốn vãng sinh
 Thấy đều đến nước ấy
 Tự đến Bất Thoái Chuyển
 _Bồ Tát khởi Chí Nguyễn
 Nguyễn nước mình không khác
 Niệm khắp, độ tất cả
 Tên vang khắp mười phương
 _Phụng sự ức Như Lai
 Bay, hóa khắp các cỏi
 Cung kính vui về đi
 Quay về **An Dưỡng Quốc** (Cỏi Cực Lạc)
 _Nếu người không gốc Thiện
 Chẳng được nghe Kinh này
 Người trong sạch, có Giới
 Mới được nghe Chính Pháp
 _Đã từng thấy Như Lai
 Liền hay tin việc này
 Khiêm kính, nghe, phụng hành
 Hón hờ, rất vui về

_Kiêu Mạn, xấu, lừa dối
 Khó thể tin Pháp này
 Đòi trước thấy chư Phật
 Ưa nghe dạy như vậy
 _Thanh Văn hoặc Bồ Tát
 Không thể xét Tâm Thánh
 Như sinh ra đã mù
 Muốn làm người mở lối
 Biền Trí Tuệ Như Lai
 Sâu rộng không bờ đáy
Nhị Thừa chẳng thể đo
 Chỉ riêng Phật hiểu rõ
 _Giả sử tất cả người
 Đầy đủ đều được Đạo
Tịnh Tuệ (Tuệ trong sạch) như **Bản Không** (xưa nay vốn trống rỗng)
 Ưc kiếp nghĩ Phật Trí
 Dốc hết sức giảng nói
 Hết đời còn chẳng biết
Phật Tuệ không bờ mé
 Như vậy rất thanh tịnh
 _Thọ Mệnh rất khó được
 Phật ra đời, khó gặp
 Người có Tín Tuệ, khó
 Nếu nghe, tinh tiến cầu
 Nghe Pháp thường không quên
 Thấy, kính rất mừng vui
 Tức bạn tốt của Ta
 Vì thế nên phát ý
 _Nếu Thế Giới đầy lửa
 Quyết vượt qua, nghe Pháp
 Gặp sẽ thành Phật Đạo
 Rộng cứu dòng sinh tử

Đức Phật bảo A Nan: “Bồ Tát của nước ấy, rất ráo đều thành bậc **Nhất Sinh Bồ Xứ** (Ekajāti-pratibaddha). Trừ khi người ấy có Bản Nguyện, vì chúng sinh cho nên dùng Công Đức của **Hoàng Thế** (Lời thề rộng lớn) để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp tất cả chúng sinh.

Này A Nan! Trong nước Phật ấy, thân của các chúng Thanh Văn tỏa ánh sáng rộng một tầm (8 thước Tàu), ánh sáng của Bồ Tát chiếu sáng trăm do tuần. Có hai vị Bồ Tát là tối tôn bậc nhất có uy thần, ánh sáng chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới”

A Nan bạch Phật: “Hai vị Bồ Tát ấy có hiệu như thế nào?”

Đức Phật nói: “Vị thứ nhất tên là **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara), vị thứ hai tên là **Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta). Hai vị Bồ Tát đó ở cõi nước này tu Hạnh Bồ Tát (Bodhisatva-cārya), khi mệnh chung thì chuyển hóa sinh ở nước Phật ấy.

Này A Nan! Chúng sinh của cõi kia sinh về nước ấy thấy đều đầy đủ ba mươi hai tướng, thành mãn Trí Tuệ, vào sâu trong các Pháp, nghiên nhằm thông suốt việc thiết yếu, Thần Thông màu nhiệm không có ngăn ngại, các Căn lanh lợi sáng tỏ. Người **Độn**

Căn (căn cơ chậm lụt) thành tựu hai **Nhãn**, người **Lợi Căn** (căn cơ nhạy bén) được a tăng kỳ **Vô Sinh Pháp Nhãn**. Lại vị Bồ Tát ấy cho đến khi thành Phật, chẳng rơi trở lại nẻo ác, Thần Thông tự tại, thường biết **Túc Mệnh**. Trừ khi sinh vào đời ác năm Trước (Pañca-kaṣāya) ở phương khác, thì hiện đồng với điều ấy, như nước của Ta vậy”.

Đức Phật bảo A Nan : “Bồ Tát của nước ấy nương vào Uy Thần của Đức Phật, trong khoảng một bữa ăn, đi đến vô lượng Thế Giới ở mười phương, cung kính cúng dường các Phật Thế Tôn, tùy theo tâm đã niệm: hoa, hương, kỹ nhạc, lụa, lọng, phướng, phan, vô số vô lượng cật dụng cúng dường, tự nhiên hóa sinh, ứng niệm liền đến: quý báu, đặc biệt lạ thường chẳng phải là thứ vốn có của đời. Chuyển dùng phụng tán chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Đại Chúng. Ngay trong hư không hóa thành cái lọng hoa tỏa ánh sáng màu sắc sáng rực màu nhiệm với hương thơm xông ướp khắp.

Vòng tròn giáp vòng quanh hoa ấy, rộng bốn trăm dặm. Như vậy chuyển gấp bội cho đến che trùm ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Tùy theo thứ tự trước sau, dùng xong thì lần lượt hóa mất. Các vị Bồ Tát ấy đều hơn hẳn vui thích như thế, ở trong hư không cùng nhau tấu nhạc Trời, dùng tiếng vi diệu ca ngợi Đức của Phật (Buddha-guṇa), nghe nhận Kinh Pháp, vui vẻ vô lượng. Cúng dường Đức Phật xong, đột nhiên nhẹ bước quay về nước của mình, vẫn trước bữa ăn”

Đức Phật bảo A Nan: “Đức Phật Vô Lượng Thọ vì các Thanh Văn, Bồ Tát, Đại Chúng ban tuyên Pháp thời thầy đều tập hội tại giảng đường bảy báu, rộng tuyên Đạo Giáo, diễn xướng Diệu Pháp, không có ai chẳng vui vẻ, tâm hiểu được Đạo.

Lúc đó bốn phương tự nhiên nổi gió, thổi khắp cây báu, phát ra năm âm thanh, tuôn mưa vô lượng hơi thơm tùy theo gió vòng khắp, tự nhiên cúng dường như vậy chẳng dứt.

Tất cả chư Thiên đều đem trăm ngàn hoa, hương, vạn loại kỹ nhạc trên cõi Trời cúng dường Đức Phật ấy với các Bồ Tát, Thanh Văn, Đại Chúng... rải khắp hoa hương, tấu các âm nhạc, trước sau đi đến, thay phiên mở bày rồi tránh đi. Ngay lúc này thời vui vẻ nhộn nhịp, khoái lạc chẳng thể nói hơn được”

Đức Phật bảo A Nan: “Các nhóm Bồ Tát sinh về nước Phật ấy, điều có thể giảng nói là thường tuyên Chính Pháp, tùy thuận Trí Tuệ, không có trái ngược, không có lỗi lầm.

Đối với hết thảy vạn vật ở cõi nước ấy, không có tâm **Ngã Sở** (cái của ta), không có tâm nhiễm dính. Đi lại tiến dừng không có chỗ trói buộc, tùy ý tự tại, tuyệt không có chỗ đến, không có người kia (vô bỉ), không có ta (vô ngã), không có cạnh tranh, không có kiện tụng. Đối với các chúng sinh, được tâm Đại Từ Bi, nhiều ích. Tâm mềm mại, điều phục, không có tức giận oán hận, lia ngăn che (cái), trong sạch, không có tâm chán ghét lười biếng. Tâm bình đẳng, tâm thù thắng, tâm sâu sắc, tâm định tĩnh. Tâm yêu Pháp, thích Pháp, vui Pháp... diệt các phiền não, lia tâm của nẻo ác. Rốt ráo tất cả chỗ hành của Bồ Tát, đầu đủ thành tựu vô lượng Công Đức, được Thiên Định sâu xa, các Tuệ thông minh, đạo đến bảy Giác (Sapta-bodhyaṅga), sửa tâm theo Phật Pháp. Mắt thịt (Māmsa-cakṣus: nhục nhãn) trong suốt, không có gì chẳng phân chia hiểu rõ. Mắt Trời (Diviya-cakṣus: Thiên Nhãn) thông đạt vô lượng vô hạn. Mắt Pháp (Dharma-cakṣus: Pháp Nhãn) quán sát rốt ráo các Đạo. Mắt Tuệ (Prajña-cakṣus: Tuệ Nhãn) thấy sự thật (chân) hay vượt qua bờ bên kia. Mắt Phật (Buddha-cakṣus: Phật Nhãn) đầy đủ, hiểu thấu tỏ Pháp Tính (Dharmatā). Dùng Trí không có ngại (vô ngại Trí) vì người diễn nói. Bình đẳng quán sát ba cõi trống rỗng, không có chỗ có (sở hữu), chí cầu Phật

Pháp, đủ các biện tài, trừ diệt tai vạ tật bệnh (hoạn) phiền não của chúng sinh, theo Đức Như Lai sinh hiểu Pháp **Như Như** (Tathatā). Khéo biết phương tiện của âm thanh **Tập** (Samudāya), **Diệt** (Nirodha). Chẳng mừng vui với lời nói của đời, ưa thích tại Chính Luận, tu các gốc Thiện, chí ưa chuộng Phật Đạo, biết tất cả Pháp thấy đều tịch diệt. Hai phần dư thừa của **Sinh Thân** (Câu sinh chướng) và **Phiền Não** (phiền não chướng) đều dứt hết. Nghe Pháp thâm sâu, tâm chẳng nghi sợ. Thường hay tu hành việc của Đại Bi sâu xa vì diệu không có gì chẳng che chở. Rốt ráo **Nhất Thừa** (Eka-yāna) đến ở bờ bên kia, quyết chặt đứt lưới nghi, Tuệ do tâm phát ra, bao quát hết thấy không ra ngoài Giáo Pháp của Đức Phật.

Trí Tuệ như biển lớn (Mahā-sāgara), Tam Muội như Sơn Vương (Gīri-rāja: Núi vua), ánh sáng Tuệ trong sáng vượt hơn mặt trời (Sūrya) mặt trăng (Candra), đầy đủ viên mãn Pháp trong trắng

Giống như núi Tuyết (Hīmalāya-parvata), vì chiếu các nhóm Công Đức, thuần một sự trong sạch

Giống như Đại Địa (Mahā-bhūmi). Vì sạch dơ, tốt ác không có tâm khác

Giống như nước sạch. Vì tẩy trừ trần lao, các cấu nhiễm

Giống như Hỏa Vương (Agni-rāja: vua lửa). Vì thiêu đốt, diệt tất cả củi phiền não

Giống như gió lớn (Mahā-vāyu). Vì đi các Thế Giới không có chướng ngại

Giống như hư không (Gagana). Vì đối với tất cả, không có chỗ dính mắc

Giống như hoa sen (Padma). Vì đối với các Thế Gian, không có nhiễm dơ

Giống như cỗ xe lớn (Mahā-yāna: đại thừa). Vì vận chuyển nhóm người dân (quần chúng) ra khỏi sinh tử.

Giống như đám mây đầy. Vì rung động tiếng sấm Pháp lớn, đánh thức kẻ chưa giác ngộ.

Giống như cơn mưa lớn (Mahā-varṣṇi). Vì tuôn mưa Pháp Cam Lộ (Amṛta-dharma) thấm ướt chúng sinh.

Như núi Kim Cương (Vajra-parvata). Vì chúng Ma, Ngoại Đại chẳng thể lay động

Như Phạm Thiên Vương (Brahma-devarāja). Vì đối với các Pháp lành là bậc dẫn đầu tối thượng (tối thượng thù)

Như loại cây **Ni Câu**. Vì che trùm khắp tất cả

Như hoa Ưu Đàm Bát (Udumbara-puṣpa). Vì hiếm có, khó gặp

Như Kim Xí Đĩnh (Garuḍa). Vì uy phục Ngoại Đạo

Như chúng chim bay. Vì không có chỗ cất dấu

Giống như Ngưu Vương (Vṛṣbha-rāja: Vua loài bò). Vì không thể thắng

Giống như Tượng Vương (Gaja-rāja: Vua loài voi). Vì khéo điều phục

Như Sư Tử Vương (Simha-rāja: Vua loài sư tử). Vì không có chỗ sợ hãi

Mênh mông như Hư Không (Gagana) vì nhóm Đại Từ (Mahā-maitreya) tồi diệt tâm ganh ghét, chẳng mong được hơn (thắng).

Chuyên ưa thích cầu Pháp, tâm không có chán đủ, thường muốn rộng nói, chí không có mệt mỏi, đánh trống Pháp (Dharma-duṇḍubhi), dựng cây phướn Pháp (Dharma-dhvaja), mặt trời Diệu Tuệ trừ mờ tối ngu si (si ám), tu sáu **Hòa Kính** (Ṣaḍāramya-dharma), thường hành Pháp ban cho, chí dừng tinh tiến, tâm chẳng yếu hèn thoái lui. Làm ngọn đèn sáng của đời, ruộng Phước tối thượng. Thường làm bậc Thầy dẫn lối, bình đẳng không có yêu ghét. Chỉ ưa thích Chính Đạo, không mừng vui điều khác, nhổ bứt các gai Tham Dục (Rāga) giúp quần sinh an ổn.

Công Đức thù thắng, không có ai chẳng tôn kính. Diệt ba **Cấu Chướng**, dạo chơi các Thần Thông. Sức của Nhân (hetu-bala), sức của Duyên (Prātyaya-bala), sức của Ý (Manas-bala), sức của Nguyện (Pranidhāna-bala), sức của Phương Tiện (Upaya-bala), sức của Thường (Nitya-bala), sức của điều lành (Thiện lực: Kuśala-bala), sức của Định

(Samādhi-bala), sức của Tuệ (Prajña-bala), sức của Đa Văn (Bahu-śruta-bala). Sức của Thí (Dāna-bala), Giới (Śīla-bala), Nhẫn Nhục (Kṣānti-bala), Tinh Tiến (Vīrya-bala), Thiền Định (Dhyāna-bala), Trí Tuệ (Prajña-bala). Sức của Chính Niệm (Samyak-smṛti-bala), Chỉ (Śamatha-bala), Quán (Vipāśyanā-bala), các Thông Minh. Sức của **như Pháp điều phục các chúng sinh**. Sức của nhóm như vậy, tất cả đầy đủ.

Thân sắc, tướng tốt, Công Đức, biện tài đầy đủ trang nghiêm không có ai ngang bằng được. Cung kính, cúng dường vô lượng chư Phật, thường là nơi mà chư Phật cùng nhau khen ngợi. Rót ráo các Ba La Mật (Pāramitā) của Bồ Tát. Tu Tam Muội: **Không** (Śūnya-samādhi), **Vô Tướng** (Animitta-samādhi), **Vô Nguyện** (Apraṇihita-samādhi), các Môn Tam Muội **chẳng sinh** (Anutpanna-samādhi) **chẳng diệt** (Aniruddha-samādhi), xa lìa Địa của Thanh Văn (Śrāvaka-bhūmi) Duyên Giác (Pratyeka-buddha-bhūmi).

Này A Nan! Các Bồ Tát ấy thành tựu vô lượng Công Đức như vậy. Ta chỉ vì ông lược nói vậy thôi. Nếu rộng nói thì trăm ngàn vạn kiếp chẳng thể cùng tận”

Đức Phật bảo Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya-bodhisatva) với các hàng Trời Người: “ Công Đức, Trí Tuệ của Thanh Văn, Bồ Tát trong nước Vô Lượng Thọ...chẳng thể xưng nói được.

Lại cõi nước ấy vi diệu, an vui, trong sạch như thế...vì sao chẳng gắng sức làm Thiện, nghĩ nhớ đường lối đến tự nhiên, dính ở nơi không có trên dưới, thông suốt không có bờ mé, thích hợp đều siêng năng tinh tiến, nỗ lực tự cầu...ắt được siêu tuyệt đi đến, sinh về nước **An Dưỡng**. Cắt ngang năm nẻo ác thì nẻo ác tự nhiên đóng lại. Tiến lên con đường không có cùng cực, dễ đi qua mà không có người. Nước ấy chẳng có lỗi lầm trái ngược, tự nhiên đến chỗ đất đi, vì sao chẳng vứt bỏ việc đời?!... Siêng năng hành cầu Đạo Đức thì có thể được sống rất lâu... tuổi thọ, niềm vui không có cùng cực.

Nhưng mà người đời có thói quen nông cạn, cùng nhau kiện cãi việc chẳng cần kíp, ở trong chốn kịch ác cực khổ này, thân siêng năng mưu làm các việc để tự cung cấp giúp đỡ cho mình. Không kể là: tôn quý, thấp hèn, nghèo, giàu, lớn, nhỏ, nam, nữ đều cùng lo lắng về tiền tài. Dầu có hay không, cũng đồng như thế, lo nghĩ điều ưa thích, mưu làm lập lại sự buồn khổ, ràng buộc nghĩ nhớ, gom chứa lo toan...bị tâm sai khiến không có lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà. Lại cùng nhau lo nghĩ về bò, ngựa, sáu loài vật nuôi, nô tỳ, tiền tài, quần áo, đồ vật lặt vặt...nhiều nghĩ ngợi, lẩm thở than, lo lắng buồn thảm sợ hãi.

Khi ngang trái, bị điều chẳng thường, nước, lửa, trộm cướp, oan gia, trái chủ...thiên đột, cuốn trôi, cướp đoạt, tiêu tan diệt mất. Lo lắng, căm giận, mỗi mỗi hoảng sợ không có lúc rời ra được. Kết uất ức trong tâm chẳng lìa lo âu buồn bực, tâm bền ý chặt ưa thích không có buông xả

Hoặc điều cố giữ bị phá nát, thân mất mạng hết, vứt bỏ mà đi, không có gì mang theo. Bậc tôn quý, phú hào cũng có tai vạ này, lo sợ vạ điều, siêng năng chịu khó (cần khổ) như thế, kết mọi lạnh nóng cùng tồn tại với sự đau đớn. Nghèo túng, hèn kém, khốn cùng, thiếu hụt... thường không có gì. Không có ruộng thì lo muốn có ruộng. Không có nhà thì lo muốn có nhà. Không có bò, ngựa, sáu loài vật nuôi, nô tỳ, tiền tài, quần áo, đồ vật lặt vặt...cũng lo muốn có được. Ưa thích có một, lại thiếu mất một, có đó thiếu đó. Nghĩ có ngang bằng người, ưa muốn có đủ, liền lại tan mất. Lo khổ như thế, nên lại cầu đòi, chẳng thể thường được, nghĩ tưởng vô ích. Thân tâm đều mệt nhọc, ngồi đứng chẳng yên, lo nghĩ theo nhau, siêng năng chịu khó (cần khổ) như thế, cũng kết lạnh nóng cùng tồn tại với sự đau đớn.

Hoặc khi điều cô giữ kết thúc, thân bị yếu mệnh, chẳng chịu làm điều lành, hành Đạo, nâng dất Đức độ... nên lúc hết tuổi thọ, thân bị chết sẽ một mình đi xa, không thể biết được nơi sẽ hướng đến là nẻo lành hay dữ

Người dân ở Thế Gian: cha con, anh em, vợ chồng, thân thuộc trong ngoài gia đình nên kính yêu nhau, không ganh ghét nhau, có không đều cùng nhau hòa hợp, không được tham tiếc, lời nói sắc mặt thường ôn hòa, đừng chống trái lẫn nhau.

Hoặc khi tâm tranh cãi, có chỗ cáu giận. Vì ý hận nhỏ bé của đời này mà cùng nhau ganh ghét nên đời sau chuyển dữ dội thành ra oán lớn. Tại sao thế ? Vì việc của Thế Gian thay đổi, cùng gây hoạn hại, tuy chẳng tức thời gấp rút phá nhau nhưng tinh thần ngầm giữ chất độc, gom chứa giận dữ, kết uất ức... tự nhiên ghi khắc sự nhận thức chẳng thể buông lìa, đều sẽ đối sinh liên cùng nhau báo đáp. Người tại Thế Gian, ở trong Ái Dục, sinh một mình, chết một mình, đi một mình, đến một mình... nên nẻo đi đến là dất khổ vui, chỉ riêng thân tự đảm nhận, không có ai thay thế được. Thiện ác biến hóa tai ương phước phạt, nơi chốn khác nhau, đời trước sớm nghiêm ngặt chờ đợi sẽ đon độc hướng vào, từ xa đến chỗ khác mà không ai có thể thấy biết, thiện ác tự nhiên đuổi theo. Nơi được sinh ra, thâm u mờ mịt, ly biệt lâu dài, lối nẻo chẳng đồng, không có dịp gặp nhau, rất khó rất khó lại được cùng nhau gặp gỡ. Thế sao chẳng chịu vất bỏ mọi việc?!...

Mỗi người khi còn khỏe mạnh, gắng sức siêng năng tu Thiện, tinh tiến nguyện cứu đời thời có thể được sống rất lâu. Tại sao chẳng chịu cầu Đạo, an định nơi tu sửa, lại cứ chờ đợi ham muốn niềm vui nào vậy?!...

Như vậy, người đời chẳng tin làm Thiện được Thiện, hành Đạo được Đạo. Chẳng tin người chết đổi thay lại sinh ra nữa, ban ơn được Phước. Việc Thiện Ác đều chẳng tin, cho rằng chẳng như thế, cuối cùng không có điều đó. Vì chỉ cố giữ điều này, cho nên tạm theo cái thấy của mình, người trước kẻ sau thay đổi cùng nhau ngắm nhìn, đồng như thế, chuyên nhau trao nhận Giáo Lệnh do cha để lại

Người đời trước, ông cha vốn thường chẳng làm Thiện, chẳng biết Đạo Đức, thân ngu dốt, tinh thần mờ tối, tâm bị lấp kín, ý bị che đậy. Nẻo sinh tử, lối Thiện ác... tự chẳng thể thấy, không có ai nói bảo. Họa, Phước lành dữ tranh nhau cùng làm, không có một mối nghi sợ nào. Sống chết theo lối thường, chuyên nhau nối tiếp gây dựng. Hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em vợ chồng thay nhau khóc lóc, điên đảo trên dưới. Vô Thường (Anitya) là gốc rễ đều phải nhận lấy, quá khứ chẳng thể ôm giữ lâu dài. Ít có người tin vào lời dạy bảo mở Đạo, do đó sống chết lưu chuyên không có ngừng nghỉ.

Người như thế ngu tối mơ hồ xung đột, chẳng tin Kinh Pháp, tâm không có lo xa, đều ham muốn theo ý thích. Ngu si mê lầm theo Ái Dục, chẳng thông hiểu Đạo Đức, mê đắm theo cáu giận, ham hố theo tài sắc. Vì cố giữ nên chẳng được Đạo sẽ chịu khổ trong nẻo ác, sống chết không cùng tận. Buồn thay! Rất là đáng thương!...

Hoặc khi gia đình, cha con, anh em, chồng vợ... một người chết, một người còn sống cùng thay nhau thương xót. Ân ái quyến luyến, lo nghĩ nhớ kết trời buộc, tâm ý đau khổ bám luyến tiếc lẫn nhau, hết ngày trọn năm không có gì mở thoát được. Lời dạy bảo Đạo Đức, tâm chẳng mở sáng. Nghĩ tưởng ân hiếu, chẳng lìa tình dục, bị hôn mê mù mịt bít kín, ngu mê che lấp nên chẳng thể suy nghĩ sâu xa, tính toán kỹ lưỡng giúp cho tâm tự đoan chính, chuyên tinh hành Đạo quyết chặt đứt việc đời, lại tạm bợ để yên cho đến trọn năm, chấm dứt tuổi thọ, chẳng thể đắc Đạo...(Như thế) không đáng đối phó sao?!...

Tóm lại, mọi điều tạp nhạp rối rắm đều do ham mê Ái Dục. Kẻ nghi ngờ Đạo thì có nhiều, người hiểu thấu Đạo thì rất ít. Thế Gian thường vội vàng hấp tấp, không thể nương nhờ được. Bạc tôn quý, kẻ thấp hèn, người cao kẻ thấp, người giàu kẻ nghèo,

người sang kẻ hèn...siêng năng chịu khó (cần khổ) vội vã làm việc đều ôm mang chất độc giết chóc (sát độc), khí ác mịt mờ, làm việc sằng bậy, trái ngược với Trời Đất, chẳng thuận theo lòng người. Tự nhiên chẳng phải ác, vì người trước cho phép, lại phóng túng thuận theo tạo làm, nên phải chịu tội nặng ấy. Tuổi thọ chưa hết nhưng bị cướp đoạt nhanh, rơi xuống vào nẻo ác, nhiều đời chồng chất oán khổ chuyển vòng trong ấy, tính đếm ngàn ức kiếp không có dịp ra khỏi, đau đớn chẳng thể nói, rất đáng thương xót!...”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc với các hàng Trời Người : “Nay Ta nói cho Ông biết việc của Thế Gian. Con người dùng điều đó cho nên cố giữ mà chẳng được Đạo. Cần phải suy nghĩ tính toán kỹ lưỡng, xa lìa mọi ác, chọn lựa điều lành rồi siêng năng hành. Ái dục, vinh hoa chẳng thể ôm giữ lâu dài đều sẽ ly biệt, không đáng để ưa thích. Không có Đức Phật ở đời, cần phải siêng năng tinh tiến. Người có chí nguyện sinh về nước An Lạc, có thể được Trí Tuệ thông hiểu sáng suốt, Công Đức thù thắng. Chớ được thuận theo sự ham muốn của tâm, thiếu sự tin cậy nơi **Kinh** (Sutra) **Giới** (Śīla) sẽ bị đứng sau người. Giả sử có ý nghi ngờ, chẳng hiểu được Kinh thì có thể hỏi đầy đủ. Đức Phật sẽ vì người ấy nói”

Bồ Tát Di Lặc quỳ thẳng lưng bạch rằng: “Đức Phật có uy thần tôn trọng, đã nói rất thẳng thắn khéo léo. Người nghe Kinh của Đức Phật được thông suốt tâm tư. Người đời thật như thế, như lời Phật đã nói. Nay xin Đức Phật từ mẫn hiển bày Đạo lớn, giúp cho tai mắt mở sáng, lâu dài được độ thoát. Nghe điều Đức Phật đã nói, không có ai chẳng vui vẻ. Chư Thiên, người dân, loài nhuyển động đều mong nhờ **Từ Ân** để giải thoát lo khổ.

Lời Phật dạy dỗ răn bảo rất sâu xa, rất tốt lành. Trí Tuệ thấy suốt tám phương trên dưới (tức mười phương), việc của ba đời quá khứ vị lai hiện tại không có gì không xét tìm thông suốt. Nay chúng con từ lúc này mong nhờ được độ thoát đều do Đức Phật ở đời trước, khi cầu Đạo đã hạ mình chịu khổ trao cho. Ân Đức che khắp, Phước Lộc lồng lộng, ánh sáng chiếu suốt hư không vô cực, bày vào Nê Hoàn (Nirvāṇa: Niết Bàn), dạy truyền Kinh Điển, bao quát tiêu hóa phép tắc uy nghi, cảm động mười phương không cùng không tận.

Đức Phật là Đấng **Pháp Vương Tôn** vượt hơn chúng Thánh, làm Thầy của khắp tất cả Trời Người, tùy theo tâm ước nguyện đều khiến được Đạo. Nay được gặp Phật, lại nghe tiếng của Vô Lượng Thọ, không có gì chẳng vui vẻ, tâm được mở sáng”

Đức Phật bảo Di Lặc: “Ông nói rất đúng. Nếu có người hiền lành cung kính Đức Phật, thật là rất tốt (đại thiện), Thiên hạ rất lâu mới lại có Phật. Nay Ta ở đời làm Phật, diễn nói Kinh Pháp, tuyên bày Đạo Giáo chặt đứt các lưới nghi, nhổ bứt gốc của Ái Dục, lấp nguồn của mọi ác, bước đạo ba cõi không có chỗ ngăn ngại, Kinh Điển thâm tóm Trí Tuệ, mọi điều cốt yếu của Đạo, nắm giữ giềng mối sáng tỏ rõ ràng, mở bày năm nẻo độ người chưa được độ, quyết ở giữa sinh tử, bày lối nẻo của Nê Hoàn (Niết Bàn)

Di Lặc nên biết. Ông từ vô số kiếp đến nay đã tu Bồ Tát Hạnh, muốn độ chúng sinh cũng rất lâu xa, người theo ông được Đạo đến chỗ Nê Hoàn (Niết Bàn) chẳng thể xung đếm. Ông với các Trời, người dân, tất cả bốn Chúng ở mười phương rất nhiều kiếp đã qua, luân chuyển trong năm đường, lo sợ siêng năng chịu khó chẳng thể nói đủ, mãi đến ngày nay mà sinh tử chưa dứt, cùng nhau gặp được Phật, nghe nhận Kinh Pháp lại được nghe về Đức Phật Vô Lượng Thọ. Thích thay! Rất tốt lành, Ta sẽ trợ giúp thêm niềm vui của các ông.

Nay ông cũng có thể tự mình chán ghét : sinh, chết, già , bệnh, khổ đau, nẻo ác chẳng sạch, không có gì đáng ưa thích cả, nên thích hợp tự quyết chặt đứt. Thân ngay, Hạnh chính, làm thêm các điều lành, sửa bản thân, giữ thân thể trong sạch, tẩy trừ bợn nhơ trong tâm, nói làm trung thực thành tín, trong ngoài tương ứng. Người hay tự độ được thì 2 uyển chuyển cùng nhau cứu giúp, tinh ròng trong sáng cầu nguyện gom chứa gốc Thiện. Tuy một đời siêng năng chịu khó, chỉ khoảng phút chốc, sau đó sinh về nước của Đức Phật Vô Lượng Thọ được khoái lạc không cùng. Lâu dài cùng với Đạo Đức hợp sáng, nhờ bút hẩn gốc rễ sinh tử, không còn bị tai vạ của tham, giận, ngu si, khổ não. Muốn sống lâu một kiếp, trăm kiếp, ngàn ức vạn kiếp... tự tại tùy ý đều có thể được, vô vi tự nhiên, lần lượt đến đạo của Nê Hoàn (Niết Bàn)

Các ông thích hợp đều tinh tiến mong cầu ước nguyện trong tâm. Không được nghi ngờ, giữa đường hồi hận, tự gây lỗi lầm sẽ sinh vào cung điện bảy báu ở biên địa ấy, trong năm trăm năm chịu các khôn ách”

Di Lặc bạch Phật: “Con xin nhận lời răn bảo quan trọng của Đức Phật, chuyên tinh tu học, như Giáo phụng hành chẳng dám nghi ngờ”

Đức Phật bảo Di Lặc: “Các ông hay ở đời này, tâm ngay ý chính chẳng làm mọi điều ác, rất là Chí Đức, cùng tốt trong mười phương Thế Giới không có ai sánh bằng. Tại sao thế? Vì loài Trời Người trong cõi nước của chư Phật, tự nhiên làm việc Thiện, chẳng hề làm điều ác nên dễ có thể khai hóa. Nay Ta ở Thế Gian này làm Phật, ở trong chốn năm điều ác, năm nỗi đau đớn, năm sự thiêu đốt, là nơi rất đau khổ, giáo hóa quần sinh khiến bỏ năm điều ác, khiến bỏ năm nỗi đau đớn, khiến lìa năm sự thiêu đốt, giáng hóa ý ấy, khiến giữ năm điều Thiện được Phước Đức ấy độ đời sống lâu đến lồi nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn)”

Đức Phật nói: “Nhóm nào là năm điều ác? Nhóm nào là năm nỗi đau đớn? Nhóm nào là năm sự thiêu đốt?. Tiêu hóa năm điều ác, khiến giữ năm điều Thiện, được Phước ấy độ đời sống lâu đến lồi nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn)

Điều ác thứ nhất: Chư Thiên, người dân, loài nhuyển động muốn làm mọi điều ác, không có loài nào đều chẳng như thế. Mạnh lấn hiếp yếu, cùng xoay vòng chế phục hại lẫn nhau, tàn hại giết chóc, lần lượt cắn nuốt lẫn nhau, chẳng biết tu Thiện, ác nghịch không có Đạo. Sau này chịu tai ương hình phạt, tự nhiên hướng theo lối đã định. **Thần Minh** ghi biết, chẳng tha tội đã phạm. Cho nên có người nghèo túng, kẻ hèn kém, người ăn mày, kẻ cô độc, người điếc, kẻ mù, người câm, kẻ ngọng, người ngu si, kẻ tệ ác. Cho đến có kẻ khèo chân, người điên cuồng... thuộc hạng người chẳng thể theo kịp. Lại có bậc tôn quý, hào phú, tài cao, thông sáng đều do đời trước hiền lành, hiếu thảo, tu Thiện gom chứa Đức... đem lại

Đời có Đạo thường (nhân, lễ, nghĩa, trí, tín), phép vua, lao ngục... Nếu chẳng khá lo sợ, cẩn thận, làm việc ác hợp với tội thì sẽ chịu tai ương hình phạt, trông mong giải thoát khó được ra khỏi. Thế Gian có việc này hiện ra trước mắt . Khi hết tuổi thọ, đời sau do lỗi lầm sâu kín, lỗi lầm quá đáng nên rơi vào chốn U Minh, chuyển sinh nhận thân. Ví như cực hình thống khổ của phép vua, cho nên tự nhiên có vô lượng khổ não của ba đường (địa ngục, quỷ đói, súc sinh) chuyển đổi thân ấy, thay hình đổi lối, thọ mệnh đã nhận hoặc dài hoặc ngắn thì **Hòn, Thần, Tinh Thức** tự nhiên hướng đến, sẽ một mình gặp lối, theo nhau cùng sinh, cùng nhau báo đáp không có ngưng nghỉ. Tai vạ ác chưa hết thời chẳng được lìa nhau, chuyển vòng trong ấy không có dịp ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói. Trong Trời Đất tự nhiên có việc đó, tuy chẳng tức thời phơi bày hết nhưng khi cảm ứng đến thì nẻo Thiện Ác sẽ quay trả lại.

Đây là việc ác lớn thứ nhất, nỗi đau đớn thứ nhất, sự thiêu đốt thứ nhất, luôn chịu khổ như vậy.

Ví như lửa lớn thiêu đốt thân người mà người hay ở bên trong, một lòng chế ngự ý, thân ngay hạnh chính, riêng làm các việc Thiện, chẳng làm mọi điều ác, độ thoát cho riêng thân. Được Phước Đức ấy cứu độ đời, lên Trời, đến nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn). Đây là điều Thiện lớn thứ nhất vậy”.

Đức Phật nói: “**Điều ác thứ hai:** Người dân trong Thế Gian, cha con, anh em, gia đình, chồng vợ.phần lớn không có nghĩa lý, chẳng thuận theo Pháp đã chế ra (Pháp Độ), xa xỉ, dâm dục, kiêu căng, phóng túng. Mỗi một người đều muốn được ý thỏa thích nên, dộc lòng tự buông thả, lừa dối nghi ngờ lẫn nhau, tâm miệng đều khác nhau, nói nghĩ không có thật, nịnh nọt ton hót không có trung chính, nói dối nịnh hót, ganh ghét người hiền, chê bai điều Thiện, hãm hại đưa người vào chỗ oan uổng. Vua chúa (chúa thượng) chẳng sáng suốt, dùng kẻ bầy tôi dưới trướng nhưng kẻ bầy tôi bên dưới an nhiên tự tạo lăm mồi dối trá, dẫm đạp lên pháp đã chế ra, hay thực hiện biết hình thế ấy: *kẻ tại vị chẳng chân chính đã tạo ra chỗ lán lướt, làm điều sằng bậy tổn hại kẻ trung lương, chẳng xứng với lòng Trời.* Bầy tôi lừa dối vua, con lừa dối cha. Anh em, chồng vợ, kẻ quen biết trong ngoài...khinh khi lừa dối lẫn nhau. Mỗi một người đều ôm mang tham dục, giận dữ, si mê muốn tự hậu đãi cho riêng mình, tham muốn rất nhiều. Từ kẻ tôn quý, người thấp hèn, kẻ trên, người dưới đều đồng như thế. Phá nhà quên thân, chẳng nhìn kỹ trước sau... khiến cho thân thuộc trong ngoài bị buộc tội mà diệt mất giòng tộc.

Hoặc khi gia đình, người quen biết, xóm giềng, kẻ chợ người quê, dân ngu, người quê mùa cùng theo nhau làm việc... lại trở mặt bóc lột gây hại lẫn nhau, nên tức giận trở thành kết oán.

Kẻ giàu có lại keo kiệt bủn xỉn, chẳng chịu ban giúp cho ai. Yêu giữ túi tham khiến cho tâm nhọc nhằn, thân cực khổ. Như vậy đến khi thay đổi thời không có chỗ nương cậy, một mình đến, một mình đi, không có một ai đi theo. Thiện ác, họa phước đuổi theo mạng đến chỗ sinh ra, hoặc tại chốn an vui, hoặc vào nơi đau khổ xấu ác; sau đó mới hối hận thì đâu còn kịp nữa?!...

Người dân trong Thế Gian vì tâm ngu Trí kém, thấy người hiền lành thì chê ghét chẳng nghĩ mến, chỉ muốn làm ác, sằng bậy làm điều Phi Pháp, thường ôm tâm trộm cắp, hy vọng được lợi từ kẻ khác. Khi tiêu tan hết sạch thì lại tìm kiếm cầu xin. Tâm tà chẳng chính, sợ người có sắc đẹp (?người hiền thiện ngay thẳng), chẳng sớm nghĩ tính, khi việc đến rồi mới sinh hối hận. Đời nay hiện có phép vua, lao ngục, tùy theo tội mà đi đến chịu tai ương hình phạt.

Nhân vì đời trước chẳng tin Đạo Đức, chẳng tu gốc Thiện, nay lại làm ác nên bị Thiên Thần ghi nhận vào sổ sách riêng. Khi hết tuổi thọ, Thần Thức đi xuống vào trong nẻo ác. Cho nên tự nhiên có vô lượng khổ não của ba đường (3 nẻo ác). Xoay chuyển trong ấy, đời đời nhiều kiếp không có dịp ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói !...

Đây là điều ác lớn thứ hai, nỗi đau đớn thứ hai, việc thiêu đốt thứ hai, luôn chịu khổ như vậy

Ví như lửa lớn thiêu đốt thân người mà người hay ở bên trong, một lòng chế ngự ý, thân ngay hạnh chính, riêng làm các việc Thiện, chẳng làm mọi điều ác, độ thoát cho riêng thân. Được Phước Đức ấy cứu độ đời, lên Trời, đến nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn). Đây là điều Thiện lớn thứ hai vậy”.

Đức Phật nói: “**Điều ác thứ ba:** Người dân trong Thế Gian cùng với con người dựa nhau mà sống, cùng ở chung trong Trời Đất, thọ mệnh được bao nhiêu năm cũng chẳng thể biết. Bên trên có bậc Hiền Minh, Trưởng Giả, tôn quý, hào phú. Bên dưới có kẻ nghèo túng, ở đợ hèn mọn, què quặt, hèn kém, ngu dốt. Bậc giữa có người chẳng tốt lành, thường ôm mang tà ác, chỉ khởi niệm dâm dục cấu giận chứa đầy trong ngực. Yêu muốn dâm dục dâm tà, ngồi đứng chẳng yên. Ý tham lam tiếc giữ chỉ muốn nói khoác để có được. Liếc nhìn bóng sắc thì thái độ tà bậy dâm dật hiện ra bên ngoài. Chán ghét vợ của mình, bí mật ra vào thông dâm, hao tổn tiền việc của nhà, làm điều Phi Pháp. Giao kết tụ họp nổi lên làm Thầy cùng nhau dâm chém đánh giết, vây đánh cướp bóc, giết chóc cưỡng đoạt chẳng cần lẽ phải (phi đạo). Tâm ác hiện ra bên ngoài, chẳng tự sửa nghiệp, trộm cắp kiếm được lợi nên muốn chạy theo cho thành việc. Vì sợ thế lực ép bức nên đem về cung cấp cho vợ con, buông thả tâm theo ý thích, tự thân lấy làm vui

Hoặc đối với thân thuộc, chẳng kiêng nể tôn ty, gây mối lo cho gia đình, hai bên nội ngoại chịu khổ. Cũng lại chẳng sợ lệnh cấp của phép vua. Điều ác như vậy dính với người, Quỷ. Mặt trời, mặt trăng soi thấy, Thần Minh ghi chép cho nên tự nhiên có vô lượng khổ não của ba đường (3 đường ác), xoay chuyển trong ấy, đời đời nhiều kiếp không có dịp ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói.

Đây là điều ác thứ ba, nỗi đau khổ thứ ba, sự thiêu đốt thứ ba, luôn khổ như vậy.

Ví như lửa lớn thiêu đốt thân người mà người hay ở bên trong, một lòng chế ngự ý, thân ngay hạnh chính, riêng làm các việc Thiện, chẳng làm mọi điều ác, độ thoát cho riêng thân. Được Phước Đức ấy cứu độ đời, lên Trời, đến nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn). Đây là điều Thiện lớn thứ ba vậy”.

Đức Phật nói: “**Điều ác thứ tư:** Người dân trong Thế Gian chẳng nhớ tu Thiện, cùng dạy bảo nhau khiến cùng chung làm mọi điều ác, nói hai lưỡi, nói ác, nói dối, nói thêu dệt, dèm pha hãm hại, đấu tranh gây rối, ganh ghét người tốt lành, phá hại bậc Hiền Minh. Ở bên cạnh cha mẹ là chỗ nương tựa ưa thích lại chẳng hiếu thảo, khinh mạn Sư Trưởng, không tin bạn bè, khó được thành thật. Tự cho mình là bậc tôn quý cao cả, nói rằng *chỉ Ta mới có Đạo*, hành động ngang ngược, dùng uy thế xâm lấn xem thường người khác. Chẳng có thể tự biết, làm ác không có xấu hổ, tự dùng sự khỏe mạnh muốn người kính nể lo sợ. Chẳng sợ Trời Đất, Thần Minh, Nhật Nguyệt. Chẳng chịu làm điều tốt lành, *rất khó giáng phục cảm hóa!*... Tự thị kiêu ngạo, nói rằng *có thể thường còn mãi vậy*, không có chỗ lo sợ, luôn ôm mang kiêu mạn

Mọi điều ác như vậy, Thiên Thần ghi chép. Nhờ ở đời trước tạo làm Phước Đức, chút ít điều Thiện tiếp giúp nâng đỡ hỗ trợ, nhưng ngày nay làm ác thì Phước Đức bị diệt hết, các Thần Quỷ Thiện đều bỏ đi, thân đơn độc đứng giữa khoảng không, không có chỗ để nương tựa. Khi thọ mệnh chấm dứt thời mọi điều ác quay về, tự nhiên thúc ép cùng đi đến chỗ đã định đoạt. Lại tên của kẻ ấy đã được Thần Minh ghi chép nên tai vạ tội lỗi dặt nhau kéo đến, phải chịu đến lối nẻo đã định, tội báo tự nhiên không theo đâu mà buông lìa nổi, chỉ được bước về phía trước vào trong vạc lửa, thân tâm bị đập nát, tinh thần rất đau khổ, ngay lúc này thời hối hận đâu còn kịp nữa!...Đạo của Trời tự nhiên chẳng được sai lầm, cho nên tự nhiên có vô lượng khổ não của ba đường (3 đường ác), xoay chuyển trong ấy, đời đời nhiều kiếp không có dịp ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói!...

Đây là điều ác thứ tư, nỗi đau khổ thứ tư, sự thiêu đốt thứ tư, luôn khổ như vậy.

Ví như lửa lớn thiêu đốt thân người mà người hay ở bên trong, một lòng chế ngự ý, thân ngay hạnh chính, riêng làm các việc Thiện, chẳng làm mọi điều ác, độ thoát cho

riêng thân. Được Phước Đức ấy cứu độ đời, lên Trời, đến nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn). Đây là điều Thiện lớn thứ tư vậy”.

Đức Phật nói: “**Điều ác thứ năm**: Người dân trong Thế Gian thường quanh co lười biếng, chẳng chịu làm điều tốt lành, sửa thân tu nghiệp khiến cho gia đình, quyền thuộc bị đói khát khốn khổ. Cha mẹ răn dạy thì giận dữ trợn mắt trả treo gây bất hòa, chống đối trái ngược ví như oan gia chẳng bằng không có con cái! Lấy cho không có tiết kiệm, mọi người cùng chung lo lắng chán ghét. Phụ ân bội nghĩa, không có tâm báo đáp. Nghèo túng khốn cùng thiếu thốn, chẳng thể phục hồi được, ắt phải đua chen vội vã cướp đoạt. Buông thả phóng túng chơi bời, quen tính toán nói khoác kiếm chác để tự nuôi thân, ham mê rượu chè, ưa thích sắc đẹp, ăn uống không có chừng mực, phơi bày tâm phóng đãng dâm dật, đần độn ương ngạnh, đường đột xúc phạm chẳng biết tình người, ý mạnh muốn ức chế kẻ khác. Thấy người tốt lành thì ganh ghét đố kỵ, không có nghĩa, không có lễ, không có nơi để ngoài nhìn chọn lấy. Tự dùng chức phận đảm đương, chẳng thể can ngăn khuyên bảo. Sáu thân quyền thuộc, tài sản có không, chẳng hề lo nghĩ. Chẳng nghĩ đến ân của cha mẹ, chẳng xét đến nghĩa của Thầy bạn. Tâm thường nghĩ đến điều ác, miệng thường nói lời ác, thân thường làm các việc ác, chưa từng có một điều tốt lành. Chẳng tin Tiên, Thánh, chư Phật, Kinh Pháp. Chẳng tin hành Đạo có thể hóa độ được đời. Chẳng tin sau khi chết **Thần Minh** (Thần Thức) thay đổi sinh trở lại. Chẳng tin làm thiện được thiện, làm ác được ác. Muốn giết bậc Chân Nhân, đấu tranh gây rối chúng Tăng. Muốn hại cha mẹ, anh em, quyền thuộc. Sáu thân ghét bỏ, nguyện khiến kẻ ấy bị chết

Như vậy, tâm ý của người đời đều như thế. Ngu si mê muội mà tự cho là Trí Tuệ, chẳng biết cuộc sống từ đâu đến, khi chết hướng về chốn nào. Chẳng biết đạo lý làm người, chẳng biết noi theo lẽ phải, nghịch ác với Trời Đất mà ở trong ấy hy vọng cầu may, muốn cầu sống lâu, khi gặp thời đều quay về cái chết. Người có tâm Từ (Maitreya) răn dạy khiến cho kẻ ấy nhớ nghĩ điều lành, mở bày nẻo sinh tử thiện ác, tự nhiên có điều đó nhưng lại chẳng tin. Khổ tâm nói bảo vẫn không có ích gì cho kẻ ấy, trong tâm bị lấp kín nên ý chẳng thể mở hiểu.

Khi mệnh lớn sắp hết thì sự ăn năn lo sợ liên tiếp kéo đến. Trước kia chẳng lo tu Thiện, lúc cùng mới ăn năn hối hận thì sao còn kịp nữa !...Trong vòng Trời Đất có năm lối nẻo (Trời, người, súc sinh, quỷ đói, địa ngục) rõ ràng, to lớn sâu xa mù mịt, mệnh mông man mác...Thiện ác báo ứng họa phước cùng nương theo nhau, tự thân mình gánh chịu không có ai thay thế được. Số mệnh tự nhiên ứng với chỗ đã làm ấy, tai vạ tội lỗi đuổi theo mạng không được buông bỏ

Người tốt lành làm việc thiện sẽ từ vui vào chỗ vui, từ sáng vào chỗ sáng. Người ác làm việc xấu ác sẽ từ khổ vào chỗ khổ, từ nơi mù mịt vào chốn u minh. Ai có thể biết được? Chỉ riêng Đức Phật mới biết điều ấy, dạy bảo mở bày nhưng người tin dụng lại rất ít. Sinh tử chẳng ngưng nghỉ, nẻo ác chẳng dứt. Người đời như thế khó có thể bày đủ hết được, cho nên tự nhiên có vô lượng khổ não của ba đường (3 đường ác), xoay chuyển trong ấy, đời đời nhiều kiếp không có dịp ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói.

Đây là điều ác thứ năm, nổi đau khổ thứ năm, sự thiêu đốt thứ năm, luôn khổ như vậy.

Ví như lửa lớn thiêu đốt thân người mà người hay ở bên trong, một lòng chế ngự ý, thân ngay niệm chính, lời nói việc làm cùng xứng với chỗ làm chí thành, đã nói thì làm như nói, tâm miệng chẳng chuyển đổi, riêng làm các việc Thiện, chẳng làm mọi điều ác, độ thoát cho riêng thân. Được Phước Đức ấy cứu độ đời, lên Trời, đến nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn). Đây là điều Thiện lớn thứ năm vậy”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “Ta nói với các ông về sự đau khổ của năm điều ác trong đời đó. Nếu năm nỗi đau đó, năm sự thiêu đốt cùng nhau xoay vần, chỉ làm mọi việc ác chẳng tu gốc Thiện thấy đều tự nhiên vào các nẻo ác. Hoặc kẻ ấy, đời này trước tiên bị tai nạn bệnh tật, cầu chết chẳng được, cầu sống chẳng được, tội ác đã chiêu cảm bày ra cho mọi người nhìn thấy. Khi thân bị chết thì tùy đi vào ba nẻo ác, khổ độc vô lượng tự thiêu đốt lẫn nhau, lâu dài về sau cùng chung nhau tạo oán kết. Từ việc nhỏ xíu nổi lên thành việc ác lớn đều do tham dính tài sắc, chẳng thể ban cho Trí sáng. Do si dục ép bức tùy theo tâm nghĩ tưởng mà phiền não kết buộc, không có cởi ra được, về sau tự mình tranh giành điều lợi nên không có tinh táo để xem xét. Ngay khi được phú quý, vinh hoa thì ý rất thích, chẳng có thể nhẫn nhục, chẳng chịu tu thiện. Uy thế không có bao nhiêu cũng tùy theo việc làm mà diệt mất. Thân sống lao khổ, lâu dài về sau càng tăng hơn rất nhiều. Đạo Trời tha bắt, tự nhiên thu lại nâng lên, lưới mảnh giềng mỗi trên dưới tương ứng. lo lắng hoảng sợ sẽ vào trong ấy. Xưa nay có điều ấy, thật đau đớn thay! Rất đáng thương xót!...”

Đức Phật bảo Di Lặc: “Thế Gian như vậy cho nên Phật đều thương xót, dùng sức uy thần diệt hết mọi điều ác đều khiến theo điều tốt lành, vứt bỏ điều đã nghĩ ngợi, phụng trì Kinh Giới, nhận hành Đạo Pháp không có chỗ trái ngược lầm lỗi, cuối cùng được cứu độ đời, đến nẻo Nê Hoàn (Niết Bàn)”

Đức Phật nói: “Nay ông, các Trời, người dân với người đời sau được biết lời dạy trong Kinh Phật, cần phải suy nghĩ kỹ lưỡng, hay ở trong ấy tâm ngay hạnh chính. Mình ở bậc trên thì tự làm điều tốt lành rồi đốc thúc cảm hóa người bên dưới, xoay vần răn dạy lẫn nhau, khiến cho đều tự mình giữ gìn sự ngay thẳng, tôn trọng bậc Thánh, cung kính người tốt lành, nhân từ bác ái. Đối với lời răn bảo dạy dỗ của Đức Phật, không dám giảm thiểu phụ bỏ. Nên cầu hóa độ đời, nhổ bứt chặt đứt gốc của mọi điều ác trong sinh tử, lia hẳn ba đường, vô lượng lối nẻo lo sợ khổ đau.

Các ông ở chốn ấy rộng gieo trồng gốc Đức, ban ân giúp cho Trí sáng đừng phạm vào điều cấm của Đạo. Cùng nhau xoay vần giáo hóa: Nhân Nhục, Tinh Tiến, một lòng (?Thiền Định), Trí Tuệ... làm Đức tạo dựng sự tốt lành.

Tâm chính, ý chính, trai giới trong sạch một ngày một đêm ít hơn hẳn trăm năm làm điều Thiện ở nước Vô Lượng Thọ. Tại sao thế? Vì cõi nước của Đức Phật ấy, vô vi tự nhiên đều gom chứa mọi điều Thiện, không có một mảy lông của việc ác.

Ở cõi này, mười ngày mười đêm tu điều Thiện sẽ hơn hẳn ngàn năm làm việc Thiện ở trong các nước Phật tại phương khác. Tại sao thế? Vì nước Phật ở phương khác, người làm Thiện rất nhiều còn người làm ác rất ít nên Phước Đức tự nhiên không có tạo ra đất ác. Chỉ cõi này (cõi Ta Bà) còn nhiều điều ác, không có tự nhiên, cực khổ mong muốn, xoay vần lừa dối sợ hãi lẫn nhau. Tâm nhọc nhằn, thân khốn cùng, uống khổ đau, ăn chất độc... Như vậy vội vã làm việc, chưa từng được nghỉ ngơi

Ta thương xót các ông, loài Trời Người nên khổ tâm răn bảo, nói rõ, dạy dỗ khiến cho tu điều tốt lành. Tùy theo khí độ (căn cơ) mở đường lối, trao cho Kinh Pháp, không có ai không nương theo mà dùng, ngay ý ước nguyện đều khiến cho được Đạo.

Trong nơi chốn mà Phật đã dạo qua: nước, ấp, gò đồng, xóm làng không có chỗ nào chẳng chịu ân giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, mặt trời mặt trăng sáng trong, mưa gió đúng thời, tai vạ bệnh dịch chẳng khởi, nước thịnh vượng, dân an vui, súng ống giáo mác không có chỗ dùng, chuộng Đức nêu Nhân, chuyên tu sửa theo lễ nghĩa khiêm nhường”

Đức Phật nói: “Ta thương xót các ông, chư Thiên, người dân rất nhiều như cha mẹ nhớ con. Nay Ta ở đời này làm Phật, giáng hóa năm điều ác, tiêu trừ năm nỗi đau khổ, diệt hết năm sự thiêu đốt. Dùng điều tốt lành vây đánh điều ác, nhổ bứt khổ của sinh tử, khiến được năm Đức, thăng lên Vô Vi để được an vui. Khi Ta đã đi, đời sau Kinh Đạo dần dần bị diệt, người dân lại xu nịnh dối trá làm mọi điều ác thì năm sự thiêu đốt, năm nỗi đau đớn sẽ quay trở lại y như pháp lúc trước. Lâu dần về sau càng thêm kịch liệt chẳng thể nói hết. Ta chỉ vì ông lược nói như thế”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “Các ông đều khéo suy nghĩ, chuyển cho nhau **Giáo Giới** như Kinh Pháp của Phật, không được phạm lỗi”

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc chấp tay bạch rằng: “Đức Phật đã nói rất khéo, người đời thật như thế. Đức Như Lai ban vui, thương xót khắp cả đều khiến độ thoát. Con xin nhận lời dạy bảo trân trọng của Đức Phật, chẳng dám trái ngược, đánh mất”

Đức Phật bảo A Nan: “Ông hãy đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, chấp tay cung kính, lễ Đức Phật Vô Lượng Thọ. Các Phật Như Lai trong cõi nước ở mười phương thường cùng nhau xưng dương, khen ngợi Đức Phật ấy, không có dính mắc, không có ngăn ngại”

Khi đó A Nan đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, ngay thẳng thân hướng về phương Tây, cung kính chấp tay, cúi năm vóc sát đất, lễ Đức Phật Vô Lượng Thọ rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Con nguyện nhìn thấy cõi nước **An Lạc** với các Bồ Tát, Thanh Văn, Đại Chúng của Đức Phật ấy”

Nói lời đó xong, tức thời Đức Phật Vô Lượng Thọ phóng ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả Thế Giới của chư Phật, Kim Cương Vi Sơn, Tu Di Sơn Vương, các núi lớn nhỏ, tất cả hết thấy đều đồng một màu. Ví như **Kiếp Thủy** tràn đầy Thế Giới, trong đó vạn vật chìm mất chẳng hiện, sóng gợn mênh mông, chỉ thấy nước lớn. Ánh sáng của Đức Phật ấy cũng lại như vậy. Tất cả ánh sáng của Thanh Văn, Bồ Tát thấy đều bị ẩn che, chỉ nhìn thấy ánh sáng của Đức Phật tỏa sáng rực rỡ.

Khi ấy A Nan liền nhìn thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ với uy đức vòi vọi như Tu Di Sơn Vương, cao vượt lên trên tất cả các Thế Giới, tướng tốt tỏa ánh sáng không có gì chẳng chiếu sáng. Bốn Chúng của Hội này cùng một lúc đều nhìn thấy, bên kia nhìn thấy cõi này cũng lại như vậy.

Bấy giờ Đức Phật bảo A Nan với Bồ Tát Di Lặc: “Ông nhìn thấy nước ấy, từ mặt đất lên trên đến cõi Trời **Tịnh Cư** (Suddhāvāsa) Trong ấy hết thấy vật vi diệu, nghiêm tịnh, tự nhiên... có đều nhìn thấy chăng?”

A Nan thưa rằng: “Dạ vâng! Con đã nhìn thấy”

“Ông xét kỹ xem, có nghe tiếng nói lớn của Đức Phật Vô Lượng Thọ tuyên bày khắp tất cả Thế Giới, giáo hóa chúng sinh chưa?”

A Nan thưa rằng: “Dạ vâng! Con đã nghe thấy”

“Người dân của nước ấy nương theo trăm ngàn do tuần cung điện bảy báu không có chỗ chướng ngại, đi đến khắp mười phương cúng dường chư Phật. Ông lại có nhìn thấy chăng?”

Thưa rằng: “Con đã nhìn thấy”

“Người dân của nước ấy, có người sinh trong bào thai (Jarāyuja: thai sinh). Ông lại có nhìn thấy chăng?”

Thưa rằng: “Con đã nhìn thấy”

— “Người sinh trong bào thai ấy được ở cung điện, hoặc trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần... đều ở trong ấy thọ nhận các khoái lạc như cõi Trời **Đao Lợi** (Trayastrimśa) cũng đều tự nhiên”

Khi ấy Bồ Tát **Từ Thi** (Maitreya:Di Lạc) bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do **Nhân** nào, **Duyên** nào mà người dân của nước ấy sinh trong bào thai (Jarāyuja)? Hoặc **Hóa Sinh** (Aupapāduka)?”

Đức Phật bảo Từ Thi: “Nếu có chúng sinh dùng tâm nghi ngờ tu các Công Đức, nguyện sinh về nước ấy mà chẳng hiểu: Trí của Đức Phật, Trí chẳng thể nghĩ bàn, Trí chẳng thể xưng nói, Trí rộng lớn của Đại Thừa, Trí **Tối Thượng Thắng** không có gì ngang bằng không có gì so sánh được... Đối với các Trí này, nghi ngờ chẳng tin. Xong do tin Tội, Phước mà tu tập gốc Thiện, nguyện sinh về nước ấy. Các chúng sinh này sinh trong cung điện ấy, sống đến năm trăm tuổi, thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe Kinh Pháp; chẳng thấy Bồ Tát, Thanh Văn, Thánh Chúng. Thế nên đối với cõi nước ấy, nói là **Thai Sinh** (Jarāyuja).

Nếu có chúng sinh tin rõ Trí của Đức Phật cho đến Trí thù thắng... làm các Công Đức, tâm tin tưởng hồi hướng. Các chúng sinh này tự nhiên hóa sinh, ngồi Kiết Già ở trong đóa hoa bảy báu. Trong phút chốc, thành tựu đầy đủ thân tướng, ánh sáng, Trí Tuệ, Công Đức như các Bồ Tát.

Lại nữa Từ Thi! Các Đại Bồ Tát ở phương khác, phát tâm muốn nhìn thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ, cung kính cúng dường với các chúng Bồ Tát, Thanh Văn. Nhóm Bồ Tát ấy khi mệnh chung, được sinh về nước Vô Lượng Thọ, tự nhiên hóa sinh ở trong đóa hoa bảy báu

Di Lạc nên biết vị Hóa Sinh (Aupapāduka) ấy có Trí Tuệ thù thắng còn người Thai Sinh (Jarāyuja) kia đều không có Trí Tuệ, ở trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe Kinh Pháp, chẳng thấy Bồ Tát, các chúng Thanh Văn. Do không có cúng dường Đức Phật, chẳng biết Pháp Thức của Bồ Tát, chẳng được tu tập Công Đức. Nên biết người này trong đời trước, không có Trí Tuệ, còn nghi ngờ nơi đến”

Đức Phật bảo Di Lạc: “Ví như vị Chuyển Luân Thánh Vương có riêng cung thất, bảy báu trang sức, đặt bày màn che, treo các Phan lỵ. Nếu có các Tiểu Vương Tử đặc tội với vua, liền bị nhốt bên trong cung ấy, dùng xích vàng cột trói rồi cung cấp thức ăn uống, giường nằm, thịt thà, hoa, hương, kỹ nhạc... như bậc **Chuyển Luân Vương** (Cakra-vartti-rāja) không có thiếu thốn. Ý ông thế nào? Các vị Vương Tử này có ưa thích chỗ ấy chăng?”

Thưa rằng: “Chẳng thể ưa thích vậy! Chỉ dùng mọi loại phương tiện cầu các sức mạnh lớn, muốn tự mình được miễn tội rồi ra khỏi chốn đó”

Đức Phật bảo Di Lạc: “Các chúng sinh này cũng lại như vậy. Do nghi ngờ Trí của Đức Phật mà sinh trong cung điện ấy. Không có hình phạt cho đến việc của một niệm ác... chỉ ở trong năm trăm năm, chẳng thấy Tam Bảo, chẳng được cúng dường, tu các gốc Thiện. Do điều này là Khổ. Tuy có niềm vui khác, nhưng vẫn còn sự chẳng ưa thích nơi ấy

Nếu chúng sinh này nhận biết **Bản Tội** ấy, tự mình hối lỗi mong cầu lìa khỏi chỗ đó, liền được như ý, đi đến chỗ của Đức Phật Vô Lượng Thọ, cung kính cúng dường, cũng được đến khắp vô lượng vô số chỗ của các Như Lai, tu các Công Đức.

Di Lạc nên biết. Nếu có Bồ Tát sinh nghi ngờ sẽ bị mất lợi lớn. Chính vì thế cho nên cần phải tin rõ Trí Tuệ vô thượng của chư Phật”.

Bồ Tát Di Lạc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ở Thế Giới này có bao nhiêu vị Bồ Tát bất thoái, sinh về nước Phật ấy?”

Đức Phật bảo Di Lạc: “Ở Thế Giới này có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thoái sinh về nước ấy. Mỗi một vị Bồ Tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, thứ tự như Di Lạc vậy. Các Bồ Tát có Hạnh nhỏ với người tu tập chút Công Đức, chẳng thể xưng tính đều sẽ vãng sinh”

Đức Phật bảo Di Lạc: “Chẳng phải chỉ có các nhóm Bồ Tát của nước Ta sinh về nước ấy mà cõi Phật ở phương khác cũng lại như vậy.

Đức Phật thứ nhất tên là **Viễn Chiếu** (?Prabhākara). Cõi ấy có tám trăm tám mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ hai tên là **Bảo Tạng** (Ratna-garbha). Cõi ấy có chín mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ ba tên là **Vô Lượng Âm** (Ananta-ghoṣa). Cõi ấy có hai trăm hai mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ tư tên là **Cam Lộ Vị** (Amṛta-rasa). Cõi ấy có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ năm tên là **Long Thắng** (Nāga-jaya). Cõi ấy có bốn mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ sáu tên là **Thắng Lực** (Jaya-bala). Cõi ấy có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ bảy tên là **Sư Tử** (Simha). Cõi ấy có năm trăm ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ tám tên là **Ly Cấu Quang** (Viraja-prabha). Cõi ấy có tám mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ chín tên là **Đức Thủ** (Guṇa-sīrṣai). Cõi ấy có sáu mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ mười tên là **Diệu Đức Sơn** (Mañju-guṇa-parvata). Cõi ấy có sáu mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ mười một tên là **Nhân Vương** (Nārendra-rāja). Cõi ấy có mười ức Bồ Tát đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ mười hai tên là **Vô Thượng Hoa** (Anuttara-puṣpa). Cõi ấy có vô số chẳng thể xưng tính các chúng Bồ Tát, đều Bất Thoái Chuyển, Trí Tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Ở trong bảy ngày, liên hay nhiếp lấy trăm ngàn ức kiếp Pháp bền chắc mà bậc Đại Sĩ đã tu. Bồ Tát của nhóm này đều sẽ vãng sinh.

Đức Phật thứ mười ba tên là **Vô Úy** (Abhaya). Cõi ấy có bảy trăm chín mươi ức chúng Đại Bồ Tát, các Tiểu Bồ Tát với nhóm Tỳ Khưu chẳng thể xưng tính, đều sẽ vãng sinh”.

Đức Phật bảo Di Lạc: “Chẳng phải chỉ có các nhóm Bồ Tát trong mười bốn nước Phật này sẽ vãng sinh, mà vô lượng nước Phật trong mười phương Thế Giới, người vãng sinh ấy cũng lại như vậy, rất nhiều vô số. Ta chỉ nói danh hiệu của chư Phật với Bồ Tát, Tỳ Khưu sinh về nước ấy, suốt ngày đêm trọn một kiếp còn chẳng thể hết. Nay Ta vì ông, lược nói như thế”

Đức Phật bảo Di Lạc: “Nếu người được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy mà vui vẻ, hơn hờ cho đến một niệm. Nên biết người này được lợi ích lớn, tức là đầy đủ Công Đức vô thượng.

Thế nên Di Lạc! Giả sử có lửa lớn tràn đầy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, cần thiết nên vượt qua lửa này nghe Kinh Pháp đó, vui vẻ, tin tưởng, ưa thích, thọ trì, đọc tụng, như Thuyết tu hành. Nếu có chúng sinh nghe Kinh này thì nơi Đạo vô thượng, cuối cùng không bị thoái chuyển. Chính vì thế cho nên cần phải chuyên tâm tin nhận, trì tụng, nói, hành.

Nay Ta vì các chúng sinh nói Kinh Pháp này, khiến thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ với tất cả điều đã có của cõi nước ấy, nơi đáng làm đều có thể cầu. Không được vì sau khi Ta diệt độ lại sinh nghi hoặc. Đời đương lai, khi Kinh Đạo diệt hết, Ta dùng Từ Bi thương xót, đặc biệt lưu lại Kinh này, chỉ trụ một trăm năm. Nếu có chúng sinh gặp được Kinh này thì tùy theo ý ước nguyện, đều có thể được độ”

Đức Phật bảo Di Lạc: “Như Lai xuất hiện ở đời rất khó gặp khó thấy. Kinh Đạo của chư Phật rất khó được khó nghe. Thắng Pháp, các Ba La Mật của Bồ Tát được nghe cũng khó. Gặp Thiện Tri Thức nghe Pháp hay hành, điều này cũng là khó. Nếu nghe Kinh này, tin tưởng ưa thích thọ trì là điều khó trong những cái khó, không có gì hơn được cái khó này. Chính vì thế cho nên Pháp của Ta: làm như vậy, nói như vậy, dạy bảo như vậy.....cần phải tin thuận như Pháp tu hành”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Kinh Pháp này thời vô lượng chúng sinh đều phát tâm Vô Thượng Chính Giác, một vạn hai ngàn na do tha người được mắt Pháp trong sạch, hai mươi hai ức các Trời người dân được **A Na Hàm** (Anāgamin), tám mươi vạn Tỳ Khưu lậu tận ý giải. Bốn mươi ức Bồ Tát được Bất Thoái Chuyển, dùng Công Đức của **Hoàng Thệ** để tự trang nghiêm, ở đời tương lai sẽ thành Chính Giác.

Khi ấy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp cõi nước ở mười phương, trăm ngàn âm nhạc tự nhiên tấu lên, vô lượng hơi thơm bát ngát tuôn xuống.

Đức Phật nói Kinh xong, thời Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya) với các chúng Bồ Tát đến từ mười phương, Trưởng Lão **A Nan**, (Ānanda) các Đại Thanh Văn (Mahā-srāvaka), tất cả Đại Chúng (Mahā-saṃgha) nghe điều Đức Phật đã nói, không có ai chẳng vui vẻ.

KINH VÔ LƯỢNG THỌ _QUYỂN HẠ (Hết)_

Dịch một Bộ gồm hai quyển xong vào ngày 24/07/2010